



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM BẾN TRE**

Số: 65/23/CBTT-DBT

Biên bản, Nghị quyết

ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. HCM, ngày 10 tháng 5 năm 2023

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

1. Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE
2. Mã chứng khoán: DBT
3. Địa chỉ trụ sở chính: 6A3, quốc lộ 60, phường Phú Tân, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre.
4. Văn phòng đại diện tại TP HCM: số 11, đường Nguyễn Trọng Quyền, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP HCM.
5. Điện thoại: 028 3622 0205.
6. Người công bố thông tin: ông Nguyễn Khắc Hanh
7. Nội dung của thông tin công bố:
 - Biên Bản, Nghị quyết và các Hồ sơ chính thức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2022 thông qua.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại địa chỉ: <https://bepharco.com/quan-he-co-dong/co-dong>. Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK HĐQT.



NGUYỄN KHẮC HANH



BEPHARCO

CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM BẾN TRECỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 23/BB-ĐHCĐ22

Bến Tre, ngày 09 tháng 05 năm 2023

BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2022

Thời gian khai mạc: vào lúc 08g30' ngày 09/5/2023.

Địa điểm: Khách sạn Hàm Luông (200C Hùng Vương, Phường 5, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre)

PHẦN I. KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu

Ông Trần Ái Nghĩa giới thiệu đại biểu khách mời:

Ông Nguyễn Thanh Trường	-	Giám đốc Vietinbank Chi nhánh Bến Tre
Bà Hồ Thị Mỹ Linh	-	Phó phụ trách phòng Khách hàng Vietinbank CN Bến Tre
Ông Hồ Quang Tín	-	Trưởng phòng Khách hàng Vietcombank Phú Nhuận
Ông Nguyễn Khắc Hanh	-	Chủ tịch HĐQT, kiêm Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Thứ Triệu	-	Thành viên HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Xuân An	-	Thành viên HĐQT, kiêm Phó Tổng Giám đốc

1. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng Cổ đông của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre

Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội: bao gồm tất cả Cổ đông có tên trong danh sách Cổ đông chốt ngày 10/4/2023 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam – CN TPHCM lập số 599/2023-DBT/VSD-ĐK ngày 10/4/2022 là 1.489 cổ đông, với số cổ phiếu lưu hành là 15.625.477 cổ phần, 01 cổ phần phổ thông tương ứng là 01 phiếu biểu quyết

Cổ đông và các đại diện được ủy quyền tham dự đại hội là 40 đại biểu (tham dự 17 đại biểu, ủy quyền tham dự 23 đại biểu), đại diện cho 9.399.154 số phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 60,15% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

Theo Luật doanh nghiệp và theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre, Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022 của Công ty đã đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

2. Bầu Đoàn Chủ tọa, Đoàn Thư ký và Ban kiểm phiếu

- Giới thiệu Đoàn Chủ tọa gồm có 03 thành viên có tên sau đây:

- Ông Nguyễn Khắc Hanh - Chủ tịch HĐQT, kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Ông Phạm Thứ Triệu - Thành viên HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc
 - Ông Hoàng Xuân An - Thành viên HĐQT, kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Tỷ lệ biểu quyết: 100% đại biểu tham dự Đại hội thống nhất.
- Giới thiệu Ban Thư ký gồm có 02 thành viên có tên sau đây:
 - Ông Nguyễn Thái Dương - Trưởng ban
 - Bà Đinh Lê Phương Thảo - Thành viên
 Tỷ lệ biểu quyết: 100% đại biểu tham dự Đại hội thống nhất.
 - Giới thiệu Ban Kiểm phiếu gồm có 03 thành viên có tên sau đây:
 - Ông Nguyễn Văn Bình - Trưởng ban
 - Ông Nguyễn Văn Cường - Thành viên
 - Ông Phạm Văn Tài - Thành viên
 Tỷ lệ biểu quyết: 100% đại biểu tham dự Đại hội thống nhất.

PHẦN II . NỘI DUNG ĐẠI HỘI

- 1. Ông Nguyễn Khắc Hanh phát biểu khai mạc Đại hội**
- 2. Thông qua Chương trình đại hội, Quy chế làm việc, giới thiệu Đoàn Chủ tọa và Ban thư ký**
 - Thông qua Chương trình làm việc tại Đại hội.
Tỷ lệ biểu quyết: 100% đại biểu tham dự đại hội thống nhất.
(có chương trình làm việc kèm theo).
 - Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.
Tỷ lệ biểu quyết: 100% đại biểu tham dự đại hội thống nhất.
(có chương trình làm việc kèm theo).
- 3. Ông Nguyễn Khắc Hanh trình bày báo cáo hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị.**
- 4. Ông Nguyễn Thế Quốc Uy trình bày báo cáo Ủy ban kiểm toán năm 2022 và Báo cáo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022.**
- 5. Ông Phạm Thứ Triệu trình bày báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2023 của Tổng Giám đốc.**
- 6. Ông Hoàng Xuân An trình bày 05 Tờ trình:**
 - Tờ trình thông qua kết quả kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023;
 - Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2023;
 - Tờ trình Thông qua Quỹ lương năm 2022 và Kế hoạch trích Quỹ lương năm 2023;
 - Tờ trình về mức chi thù lao HĐQT năm 2022 và kế hoạch chi năm 2023;
 - Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC năm 2023.
- 7. Ông Phạm Thứ Triệu trình bày 05 Tờ trình:**
 - Tờ trình về việc hủy phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm tài chính 2021;
 - Tờ trình về việc tiếp tục phương án phát hành cổ phiếu lựa chọn người lao động năm 2021.
 - Tờ trình về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2022 (tỷ lệ 100:7);
 - Tờ trình về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ (20 tỷ);
 - Tờ trình về phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ Công ty (tỷ lệ 5:1).
- 8. Ông Nguyễn Khắc Hanh trình bày 04 Tờ trình:**

- Tờ trình bổ sung, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty
- Tờ trình về việc ủy quyền HĐQT quyết định việc tăng tỷ lệ sở hữu tại một số Công ty mà không phải thực hiện chào mua công khai.
- Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT quyết định các hợp đồng mua bán với tổ chức có liên quan đến người nội bộ.
- Tờ trình về việc thông qua thành viên HĐQT nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết không phải chào mua công khai khi vượt tỷ lệ 25% vốn Điều lệ.

9. Ông Phạm Thứ Triệu trình bày Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

10. Đại hội Thảo Luận

- **Cổ đông số đăng ký sở hữu: 321375972**
 - Chúc mừng các kết quả công ty đã đạt được trong năm 2022 dưới sự điều hành của Hội đồng quản trị.
 - Đề nghị Hội đồng quản trị cho biết tỷ trọng doanh số giữa nhóm hàng hóa sản xuất trong nước và nhóm hàng hóa nhập khẩu.
 - Đề nghị Hội đồng quản trị cho biết rõ về việc thực hiện chuyển nhượng Quyền trong Tờ trình số 14/TTr-ĐHCD22 V/v Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ Công ty.
 - Đề nghị Hội đồng quản trị nói rõ hơn về Tờ trình số 11/TTr-ĐHCD22 về việc tiếp tục triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2021.
 - Đề xuất nên chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền thay cho việc trả cổ tức bằng cổ phiếu.
 - Đề nghị Hội đồng quản trị nói rõ các nội dung chi các hoạt động phúc lợi cho người lao động từ Quỹ khen thưởng phúc lợi.
 - Đề nghị xem xét lại mức chi thù lao cho thư ký Hội đồng quản trị tại Tờ trình số 08/TTr-ĐHCD22 Về việc mức chi thù lao HĐQT năm 2022 và kế hoạch chi năm 2023.
- Ông Phạm Thứ Triệu thay mặt Đoàn Chủ tọa trả lời:
 - Theo số liệu tại báo cáo tài chính đã kiểm toán thì tỷ trọng doanh số các sản phẩm nhập khẩu hiện chiếm 70% tổng doanh số và doanh số từ các sản phẩm sản xuất trong nước chiếm 30%.
 - Theo Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn Điều lệ Công ty tại Tờ trình số 14/TTr-ĐHCD22: “Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho một hoặc nhiều người/tổ chức khác, bên nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng cho bên thứ ba”. Thời hạn thông thường từ 30 đến 45 ngày, các cổ đông có thể thực hiện chuyển nhượng quyền mua. Việc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu được thực hiện thông qua giấy đề nghị nhượng quyền mua cổ phiếu..
 - Tờ trình số 11/TTr-ĐHCD22 về việc tiếp tục triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2021 là việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2021, do hồ sơ phát hành chưa được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
 - Trong giai đoạn hiện nay, với chủ trương phát triển Bepharco group bao gồm từ nhà máy sản xuất, đến hệ thống phân phối trong nước và xuất khẩu, từ nhóm sản phẩm hóa dược, đông dược, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế nên việc tăng vốn là yêu cầu cần thiết. Cổ đông nào cần nguồn tài chính có thể thực hiện chuyển đổi từ cổ phiếu sang tiền rất thuận lợi với thị trường chứng khoán hiện đang có tính thanh khoản rất tốt.
 - Với hơn 500 người lao động trong công ty, việc trích quỹ phúc lợi với tỷ lệ 5% thì không đủ cho các hoạt động chăm lo cho người lao động. Điển hình là trong năm 2022, Công

ty đã tổ chức hoạt động du lịch cho toàn thể người lao động với tổng kinh phí là hơn 4 tỷ đồng.

- Hiện tại với việc mở rộng quy mô kinh doanh, yêu cầu về việc tăng vốn điều lệ, thì khối lượng công việc của thư ký Hội đồng quản trị rất lớn, các hồ sơ gửi Ủy ban chứng khoán về phát hành cổ phiếu cũng yêu cầu sự đầu tư lớn. Do vậy, cần có có phụ cấp để hỗ trợ thêm cho thư ký hội đồng quản trị khi thực hiện khối lượng công việc như vậy. Mức chi 5.000.000 đồng/tháng cũng là phù hợp với mức chi thù lao của Hội đồng quản trị.
- **Cổ đông số đăng ký sơ hữu: 321061224**
- Mức trích Quỹ phúc lợi hàng năm theo Tờ trình còn thấp, đề nghị tăng tỷ lệ trích cho Quỹ phúc lợi.
 - Việc thực hiện ESOP nên triển khai sâu, rộng đến toàn thể người lao động trong công ty.
 - Đề nghị Hội đồng quản trị cho biết định hướng về việc sở hữu tại Công ty Codupha
 - Đề nghị Hội đồng quản trị nói rõ hơn về dự kiến việc tìm kiếm và sở hữu Công ty có nhà máy tại Hưng Yên để bổ sung vào hệ sinh thái của Bepharco Group.
 - Việc chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng nguồn vốn cho Bepharco theo tôi là phù hợp nhưng các năm tiếp theo đề nghị Hội đồng quản trị cân nhắc phương án chia cổ tức vừa bằng tiền và cổ phiếu.
 - Đề nghị Hội đồng quản trị cho biết có chủ trương xây dựng nhà máy sản xuất theo tiêu chuẩn EU-GMP để đáp ứng được tiêu chuẩn của những thị trường xuất khẩu khắt khe.
- Ông Phạm Thứ Triệu thay mặt Đoàn Chủ tọa trả lời:
- Mức trích cho Quỹ phúc lợi hàng năm của công ty hiện tại còn thấp, tuy nhiên do quy mô doanh số và lợi nhuận chưa cao nên Hội đồng quản trị cân nhắc chỉ để mức 5% nhằm cân đối với các Quỹ khác và các khoản phải chi từ nguồn lợi nhuận của Công ty.
 - Do phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động được thông qua tại ĐHĐCD thường niên năm tài chính 2021 đã trình hồ sơ ra Ủy ban chứng khoán Nhà nước nên Hội đồng quản trị ghi nhận ý kiến về việc thực hiện phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động đến toàn thể người lao động để cho các năm tiếp theo.
 - Khi Bepharco tiến hành mua cổ phiếu của Codupha theo phương án cổ phần hóa của Codupha thì Bepharco là cổ đông chiến lược và lộ trình thoái vốn Nhà nước tại Codupha là rất rõ ràng để Bepharco có thể trở thành cổ đông chi phối tại Codupha. Tuy nhiên, do kế hoạch thoái vốn Nhà nước tại Codupha không đúng theo kế hoạch nên đến nay cơ hội kinh doanh và lợi thế khi nắm giữ chi phối tại Codupha không còn. Hội đồng quản trị hiện đang tìm kiếm nhà đầu tư để chuyển nhượng cổ phần do Bepharco đang nắm giữ tại Codupha.
 - Với chủ trương phát triển đa dạng về các sản phẩm Bepharco phân phối, Hội đồng quản trị tìm kiếm một nhà máy sản xuất thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe có nguồn gốc từ dược liệu. Hiện tại Bepharco đang sở hữu Ypharco (công ty sản xuất thuốc đông dược) tại Yên Bái, nên lựa chọn 1 nhà máy sản xuất sản phẩm có nguyên liệu từ dược liệu tại khu vực phía bắc sẽ tạo được tương hỗ từ Ypharco. Ngoài ra với lợi thế cách Hà Nội không quá xa, Công ty này có thể trở thành 1 tổng kho hàng hóa phía bắc cho Bepharco phân phối.
 - Hội đồng quản trị hiện cũng đang có kế hoạch xây dựng 1 nhà máy tại khu vực phía nam để sản xuất các sản phẩm hóa dược, sinh phẩm nhằm chủ động các nhóm sản phẩm Bepharco phân phối từ đông dược, hóa dược, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe và trang thiết bị y tế. Việc lựa chọn tiêu chuẩn cho nhà máy đó sẽ được Hội đồng quản trị cân nhắc thật kỹ để đảm bảo các phù hợp với thị trường đang nhắm đến.

11. Tiến hành biểu quyết các Tờ trình đã trình bày trong Đại hội

Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền ĐHĐCD, kết quả biểu quyết như sau:

TT	Nội dung, vấn đề cần biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1.	Báo cáo hoạt động năm 2022 và phương hướng kế hoạch năm 2023 của Hội đồng quản trị	100%	0%	0%
2.	Báo cáo của Ủy ban kiểm toán.	100%	0%	0%
3.	Báo cáo tổng kết năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Tổng Giám đốc và số liệu tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.	100%	0%	0%
4.	Tờ trình thông qua kết quả kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023.	100%	0%	0%
5.	Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2023.	100%	0%	0%
6.	Tờ trình Thông qua Quỹ lương năm 2022 và Kế hoạch trích Quỹ lương năm 2023.	100%	0%	0%
7.	Tờ trình về mức chi thù lao HĐQT năm 2022 và kế hoạch chi năm 2023.	100%	0%	0%
8.	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC năm 2023.	100%	0%	0%
9.	Tờ trình về việc hủy phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm tài chính 2021	100%	0%	0%
10.	Tờ trình về việc tiếp tục phương án phát hành cổ phiếu ESOP năm 2021.	100%	0%	0%
11.	Tờ trình về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2022 (tỷ lệ 100:7).	100%	0%	0%
12.	Tờ trình về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ (20 tỷ).	100%	0%	0%
13.	Tờ trình về phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ Công ty (tỷ lệ 5:1).	100%	0%	0%
14.	Tờ trình sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty	100%	0%	0%
15.	Tờ trình về việc ủy quyền HĐQT quyết định việc tăng tỷ lệ sở hữu tại một số Công ty mà không phải thực hiện chào mua công khai.	100%	0%	0%
16.	Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT quyết định các hợp đồng mua bán với tổ chức có liên quan đến người nội bộ.	100%	0%	0%

TT	Nội dung, vấn đề cần biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
17.	Tờ trình về việc thông qua thành viên HĐQT nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết không phải chào mua công khai khi vượt tỷ lệ 25% vốn Điều lệ.	100%	0%	0%

12. Bầu Thành viên Hội đồng quản trị

- Ông Nguyễn Văn Bình thay mặt Ban kiểm phiếu trình bày quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị
- Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.
 - Tỷ lệ biểu quyết: 100% đại biểu tham dự đại hội thống nhất. (có Quy chế kèm theo).
- Ông Phạm Thứ Triệu trình bày lý lịch trích ngang của ứng viên NGUYỄN THANH TÙNG tham gia Hội đồng quản trị.
- Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.
 - Tỷ lệ biểu quyết: 100% đại biểu tham dự đại hội thống nhất. (có Quy chế kèm theo).
- Đại hội tiến hành bầu cử
- Ông Nguyễn Văn Bình thay mặt Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu
 - Ông Nguyễn Thanh Tùng:
 - Đạt 39/40 phiếu, tương đương: 9.395.243 cổ phần.
 - Đạt 99,96% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

13. Thông qua biên bản và Nghị quyết đại hội:

Ông NGUYỄN THÁI DƯƠNG – thay mặt Ban Thư ký thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội.

100 % đại biểu tham dự đại hội thống nhất với biên bản và nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2022.

14. Đáp từ.

Vào 12g30 cùng ngày, Ông PHẠM THỨ TRIỆU thay mặt Đoàn chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre.

Biên bản này được lập thành 02 bản lưu tại Ban Thư ký Hội đồng quản trị, photo gửi cho tất cả các thành viên Hội đồng quản trị và công bố thông tin trên website của Công ty tại địa chỉ <http://bepharco.com/quan-he-co-dong/>

TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Nguyễn Thái Dương

TM. ĐOÀN CHỦ TỌA

CHỦ TỌA



Nguyễn Khắc Hạnh



**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2022**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng Cổ đông thường niên cho năm tài chính 2022 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre được tổ chức ngày 09 tháng 05 năm 2023,

Sau khi nghe các báo cáo, tờ trình và tiến hành thảo luận,

Đại hội đồng Cổ đông thường niên cho năm tài chính 2022 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre đã thống nhất:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre đã biểu quyết thông qua các nội dung sau:

Số TT	Nội dung biểu quyết			Tỷ lệ tán thành	
1.	Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022 và Phương hướng kế hoạch năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty			100%	
2.	Thông qua Báo cáo tổng kết năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Tổng Giám đốc Công ty			100%	
3.	Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022 của Ủy ban kiểm toán			100%	
4.	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty mẹ (DBT) đã được kiểm toán			100%	
5.	Thông qua báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán			100%	
6.	Thông qua kết quả kinh doanh năm 2022 của Công ty mẹ (DBT) và kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2022			100%	
	Chi tiêu	ĐVT	Kết quả KD năm 2022		100%
			Công ty mẹ (DBT)	Hợp nhất	
	Doanh thu	Tỷ đồng	754,00	754,62	
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	23,26	50,86	
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	18,44	40,50	

Số TT	Nội dung biểu quyết	Tỷ lệ tán thành																		
7.	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty mẹ (DBT) và kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2023	100%																		
	<table border="1"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Chi tiêu</th> <th rowspan="2">ĐVT</th> <th colspan="2">Kế hoạch KD năm 2023</th> </tr> <tr> <th>Công ty mẹ (DBT)</th> <th>Hợp nhất</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Doanh thu</td> <td>Tỷ đồng</td> <td>1.100</td> <td>1.105</td> </tr> <tr> <td>Lợi nhuận trước thuế</td> <td>Tỷ đồng</td> <td>52,50</td> <td>53,00</td> </tr> <tr> <td>Lợi nhuận sau thuế</td> <td>Tỷ đồng</td> <td>42,00</td> <td>42,40</td> </tr> </tbody> </table>	Chi tiêu	ĐVT	Kế hoạch KD năm 2023		Công ty mẹ (DBT)	Hợp nhất	Doanh thu	Tỷ đồng	1.100	1.105	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	52,50	53,00	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	42,00	42,40	100%
Chi tiêu	ĐVT			Kế hoạch KD năm 2023																
		Công ty mẹ (DBT)	Hợp nhất																	
Doanh thu	Tỷ đồng	1.100	1.105																	
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	52,50	53,00																	
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	42,00	42,40																	
8.	Thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2022: Trích quỹ khen thưởng 3% lợi nhuận sau thuế, trích quỹ phúc lợi 2% lợi nhuận sau thuế, lợi nhuận còn lại sẽ đưa vào lợi nhuận chưa phân phối là 56.570.188.157 đồng.	100%																		
9.	Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2023: Trích quỹ khen thưởng: 3% lợi nhuận sau thuế. Trích quỹ phúc lợi: 2% lợi nhuận sau thuế. Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định quỹ tiền lương dựa theo tình hình kinh doanh thực tế tại Công ty. Các quỹ còn lại giao cho Hội đồng Quản trị quyết định và sẽ trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua trong Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2023.	100%																		
10.	Thông qua Quỹ lương năm 2022 là: 141.421.982.324 đồng và Kế hoạch trích tổng Quỹ lương năm 2023 không quá 16% doanh số năm 2023 nhưng phải đảm bảo đạt 80% kế hoạch doanh số năm 2023.	100%																		
11.	Thông qua báo cáo mức chi thù lao cho Hội đồng quản trị năm 2022 số tiền là 330 triệu đồng, tương đương 1,8% lợi nhuận sau thuế.	100%																		
12.	Thông qua kế hoạch chi thù lao HĐQT năm 2023 là: - Chủ tịch HĐQT: mức chi 15 triệu đồng/tháng. - Các Thành viên: mức chi 10 triệu đồng/tháng. - Thư ký HĐQT: 5 triệu đồng/tháng. Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2023, khi đạt kế hoạch lợi nhuận do ĐHCĐ giao, HĐQT sẽ đề xuất mức chi khen thưởng cụ thể để trình ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2023 xem xét.	100%																		
13.	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC năm 2023: Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn 01 trong 05 đơn vị kiểm toán sau đây để kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty gồm có: PricewaterhouseCoopers (PwC), Deloitte, KPMG, Ernst & Young (EY), Công ty Kiểm toán và Tư vấn A&C.	100%																		
14.	Thông qua việc hủy phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2021 theo Tờ trình số 07/TTr-ĐHCĐ21 đã được ĐHCĐ năm tài chính 2021 thông qua ngày 30/3/2022. Lý do: tình hình kinh tế vĩ mô, chính trị-xã hội đã ảnh hưởng đến chiến lược kinh doanh và kế hoạch sử dụng nguồn vốn của công ty.	100%																		
15.	Thông qua việc tiếp tục phương án phát hành cổ phiếu (ESOP) năm 2021 theo Tờ trình số 08/TTr-ĐHCĐ21 đã được ĐHCĐ năm tài chính 2021 thông qua ngày 30/3/2022. Lý do: UBCK NN đang xem xét hồ sơ phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo chương trình lựa chọn người lao động.	100%																		
16.	Thông qua mức chi trả cổ tức năm 2022 là 7% bằng cổ phiếu, theo phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức tại Tờ trình số 06/TTr-ĐHCĐ22	100%																		

Số TT	Nội dung biểu quyết	Tỷ lệ tán thành
17.	Thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023 dự kiến là 10% bằng tiền hoặc cổ phiếu. Thống nhất ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm, hình thức và mức chi tạm ứng cổ tức năm 2023 phù hợp kết quả kinh doanh của Công ty.	100%
18.	Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2022 theo Tờ trình số 12/TTr-ĐHCĐ22 kèm tài liệu Đại hội.	100%
19.	Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ theo Tờ trình số 13 /TTr-ĐHCĐ22 kèm tài liệu Đại hội.	100%
20.	Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ theo Tờ trình số 14/TTr-ĐHCĐ22 kèm tài liệu Đại hội.	100%
21.	Thông qua Tờ trình bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty theo Tờ trình số 15 /TTr-ĐHCĐ22 kèm tài liệu Đại hội.	100%
22.	Thông qua việc ủy quyền HĐQT quyết định việc tăng hay giảm tỷ lệ sở hữu tại một số Công ty, bao gồm Công ty con, Công ty liên kết hoặc các công ty khác phù hợp với kế hoạch chiến lược phát triển của Công ty mà không phải thực hiện thủ tục chào mua, chào bán công khai. Ủy quyền Hội đồng Quản trị quyết định phương án, cách thức và thời gian thực hiện các nội dung trên theo quy định pháp luật hiện hành.	100%
23.	Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định các hợp đồng mua bán giữa Công ty với người nội bộ, người có liên quan với người nội bộ hoặc tổ chức có liên quan đến người nội bộ. Việc ủy quyền có thời hạn 01 năm kể từ ngày được Đại hội đồng Cổ đông thông qua hoặc khi có quyết định khác của Đại hội đồng Cổ đông.	100%
24.	Cho phép TV HĐQT nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết không phải thông qua chào mua công khai	100%
25.	Thông qua việc miễn nhiệm tư cách Thành viên HĐQT đối với Ông NGUYỄN HUY CHUÔNG theo đơn xin từ nhiệm ngày 28/4/2023	100%
26.	Bầu bổ sung ông NGUYỄN THANH TÙNG làm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2023.	100%

Điều 2. Điều khoản thi hành

Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre giao cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên cho năm tài chính 2022 thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 05 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Ủy ban Kiểm toán;
- Tất cả CĐ Cty;
- UBCK NN;
- HSX;
- VSD;
- Lưu: TK HĐQT.

TM. ĐOÀN CHỦ TỌA
CHỦ TỌA



NGUYỄN KHẮC HANH

**DANH MỤC TÀI LIỆU TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2022
Ngày Đại hội 09/05/2023**

STT	Nội dung tài liệu	Số trang
1)	Chương trình Đại hội.	12
2)	Quy chế làm việc Đại hội.	14
3)	Báo cáo hoạt động năm 2022 và phương hướng kế hoạch năm 2023 của Hội đồng quản trị	21
4)	Báo cáo của Ủy ban kiểm toán.	25
5)	Báo cáo tổng kết năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Tổng Giám đốc và số liệu tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.	28
6)	Tờ trình thông qua kết quả kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023.	35
7)	Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2023.	36
8)	Tờ trình Thông qua Quỹ lương năm 2022 và Kế hoạch trích Quỹ lương năm 2023.	38
9)	Tờ trình về mức chi thù lao HĐQT năm 2022 và kế hoạch chi năm 2023.	39
10)	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC năm 2023.	40
11)	Tờ trình về việc hủy phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm tài chính 2021	41
12)	Tờ trình về việc tiếp tục phương án phát hành cổ phiếu ESOP năm 2021.	42
13)	Tờ trình về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2022 (tỷ lệ 100:7).	44
14)	Tờ trình về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ (20 tỷ).	47
15)	Tờ trình về phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ Công ty (tỷ lệ 5:1).	51
16)	Tờ trình sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty	57
17)	Tờ trình về việc ủy quyền HĐQT quyết định việc tăng tỷ lệ sở hữu tại một số Công ty mà không phải thực hiện chào mua công khai.	60
18)	Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT quyết định các hợp đồng mua bán với tổ chức có liên quan đến người nội bộ.	61

19)	Tờ trình về việc thông qua thành viên HĐQT nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết không phải chào mua công khai khi vượt tỷ lệ 25% vốn Điều lệ.	62
20)	Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	64
21)	Quy chế bầu cử + hồ sơ đề cử, ứng cử TV HĐQT	67
TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM		
22)	Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty đã chỉnh sửa	77



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE
Trụ sở: số 6A3, Quốc lộ 60, P Phú Tân, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
VP điều hành: số 11, Nguyễn Trọng Quyền, Q Tân Phú, TP HCM
Website: www.bepharco.com. Điện thoại: 028 3622 0205

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2022

Thời gian: Thứ ba, ngày 09 tháng 05 năm 2023.

Địa điểm: Khách sạn Hàm Luông (200C Hùng Vương, Phường 5, TP. Bến Tre, Bến Tre).

STT	Nội dung dự kiến	Người thực hiện
1.	Đăng ký tham dự Đại hội	Ban tổ chức
2.	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	Ban tổ chức
3.	Bầu Đoàn Chủ tọa	Ban tổ chức
4.	Bầu Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu	Đoàn chủ tọa
5.	Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết của Đại hội	Đoàn chủ tọa
6.	Giới thiệu và biểu quyết thông qua: + Chương trình Đại hội + Chủ tọa đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu	Đoàn chủ tọa
7.	Báo cáo hoạt động năm 2022, Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty.	HĐQT
8.	Báo cáo của Ủy ban kiểm toán năm 2022	UBKT
9.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022, kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2023 của Tổng Giám đốc Công ty. Số liệu BCTC công ty mẹ và hợp nhất năm 2022.	BTGD
10.	Thông qua các tờ trình xin ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2022 như sau: - Tờ trình thông qua kết quả kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023. - Tờ trình phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2023. - Tờ trình thông qua quỹ lương năm 2022 và kế hoạch trích quỹ lương năm 2023 - Tờ trình mức chi thù lao HĐQT năm 2022 và kế hoạch chi năm 2023. - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2023. - Tờ trình về việc hủy phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm tài chính 2021. - Tờ trình về việc xin tiếp tục phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (“ESOP”) Nghị quyết ĐHDCĐ năm tài chính 2021 đã thông qua	Đoàn chủ tọa

STT	Nội dung dự kiến	Người thực hiện
	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 100:7). - Tờ trình về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn Điều lệ (20 tỷ đồng). - Tờ trình về phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn Điều lệ (tỷ lệ 5:1). - Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty. - Tờ trình giao cho Hội đồng quản trị quyết định việc tăng tỷ lệ sở hữu ở công ty con, công ty liên kết không cần chào mua công khai. - Tờ trình về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các hợp đồng mua bán với tổ chức có liên quan với người nội bộ. - Tờ trình cho phép thành viên HĐQT tăng tỷ lệ sở hữu cổ phần của Công ty mẹ không phải chào mua công khai khi vượt tỷ lệ 25% vốn Điều lệ. - Tờ trình miễn nhiệm TV HĐQT và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị - Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ 	
11.	Thảo luận các nội dung của các báo cáo, tờ trình Ý kiến thảo luận của Cổ đông	Đoàn chủ tọa
12.	Thông qua cách thức biểu quyết các vấn đề tại Đại hội và biểu quyết thông qua các Báo cáo, tờ trình	Đoàn chủ tọa
13.	Thông qua quy chế bầu cử thành viên HĐQT	Ban kiểm phiếu
14.	Thông qua: - Tờ trình đề cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2023 - Lý lịch trích ngang ứng viên thành viên HĐQT nk 2019-2023	Đoàn chủ tọa
15.	Bầu cử thành viên HĐQT <i>Nghỉ giải lao 20 phút</i>	Ban kiểm phiếu
16.	Kiểm phiếu bầu và công bố kết quả bầu cử	Ban kiểm phiếu
17.	Thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội	Ban thư ký
18.	Đáp từ, bế mạc	Đoàn Chủ tọa



QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2022

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre,

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng Cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHCĐ : Đại hội đồng Cổ đông

- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- Số phiếu biểu quyết : 01 cổ phần phổ thông là 01 phiếu biểu quyết

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng Cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 5. Đại biểu tham gia ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2022

- Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 10/4/2023 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được uỷ quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
- Đại biểu khi vào phòng họp Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm các thủ tục đăng ký theo sự hướng dẫn của BTC; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do BTC quy định.
- Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng Cổ đông, các đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự tại Đại hội.
- Các đại biểu phải thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tọa đồng ý.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông/không được nhận uỷ quyền của cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 7. Đoàn Chủ tọa

1. Đoàn Chủ tọa gồm có 2-3 người. Đoàn Chủ tọa cử 01 thành viên là Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà HĐQT đã dự kiến thông qua trước Đại hội.
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
 - a) Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng Cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;
 - b) Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - c) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
 - e) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm có 1-2 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng Cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - a) Giúp Đoàn Chủ tọa kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết).
 - b) Hỗ trợ Đoàn Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - c) Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định.
 - d) Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội.
 - e) Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 9. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng Cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông
 - a) Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - b) Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng Cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 2-3 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu
 - a) Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng Cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
 - b) Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
 - c) Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;
 - d) Thực hiện việc kiểm phiếu bầu cử theo quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử tại Đại hội.
 - e) Báo cáo kết quả biểu quyết cho Đại hội;

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc
 - Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng Cổ đông;
 - Cổ đông có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu lấy ý kiến thảo luận và chuyển cho Ban thư ký Đại hội;
 - Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu lấy ý kiến thảo luận của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tọa;
 - Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ phiếu biểu quyết, chỉ khi được Chủ tọa đoàn nhất trí mới được phát biểu. Cổ đông phát biểu nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.
2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông
 - Trên cơ sở Phiếu lấy ý kiến thảo luận của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông;
 - Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Nguyên tắc
 - Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
 - Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho các cổ đông tại Đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi cổ đông được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết các nội dung

trình Đại hội, trên đó ghi số đăng ký sở hữu, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022 như sau:
 - o Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Thông qua thành phần Ban kiểm phiếu, thông qua Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế bầu cử; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
 - o Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội: hình thức này được dùng để biểu quyết thông qua các vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội.

2. Cách thức biểu quyết

- Cổ đông thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội, bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội, tương ứng với các nội dung cần biểu quyết.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/ Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội, Đối với từng nội dung, cổ đông chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, cổ đông gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của cổ đông.

3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội

- Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát, ... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của cổ đông tham dự.

- Trên Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình...) là hợp lệ khi cổ đông đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình...) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.
- Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội không hợp lệ
 - o Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;
 - o Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4. Thẻ lệ biểu quyết

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một phiếu biểu quyết. Mỗi cổ đông tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền phiếu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 10/4/2023) tổng số cổ phần của Công ty là: 15.625.477 cổ phần tương đương với 15.625.477 số phiếu biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của trên 50% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1, Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng Cổ đông

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Điều 14. Thi hành Quy chế

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng Cổ đông.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHĐCĐ.





**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2022
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2023
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**

II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thành phần, số lượng thành viên HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT theo Điều lệ Công ty qui định là 05 thành viên, thực trạng số lượng thành viên HĐQT tại thời điểm hiện nay như sau:

Ông Nguyễn Khắc Hanh	: Chủ tịch HĐQT
Ông Phạm Thứ Triệu	: TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Xuân An	: TV HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Nguyễn Gia Bảo	: TV HĐQT độc lập, Chủ tịch UBKT
Ông Trần Huy Chương	: TV HĐQT

Hội đồng Quản trị Công ty sẽ trình ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2022 thông qua đơn xin từ nhiệm của các Thành viên HĐQT và triển khai tiếp nhận hồ sơ ứng cử, đề cử và thực hiện bầu bổ sung thành viên theo qui định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

2. Các cuộc họp và quyết định của HĐQT

- Trong năm 2022, HĐQT đã thực hiện 24 cuộc họp, ban hành 24 nghị quyết, tất cả thành viên HĐQT đều tham dự họp hoặc ủy quyền tham dự họp đạt tỷ lệ tham dự theo qui định. Công tác tổ chức họp HĐQT được thực hiện đúng trình tự, thủ tục qui định theo Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của HĐQT, tất cả các cuộc họp đều có sự tham dự của thành viên Ủy ban kiểm toán.
(Chi tiết đã được công bố thông tin trong Báo cáo tình hình quản trị Công ty ngày 27/01/2023).
- Các cuộc họp HĐQT đều có sự tham dự của Ban Tổng Giám đốc Công ty nhằm báo cáo đánh giá hoạt động kinh doanh, tham gia thảo luận những chủ trương, định hướng kinh doanh của Công ty.
- Vào ngày 09/3/2023 Công ty đã hoàn tất hồ sơ phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của DBT, với tỷ lệ phát hành 10:1, tăng vốn điều lệ từ 142,05 tỷ đồng lên 156,25 tỷ đồng.
- Nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty con Ypharco từ 85,9% lên 92,40%.

3. Thù lao của HĐQT và UBKT

- Công ty áp dụng chế độ thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị theo tỷ lệ chi đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua, phù hợp quy định tại Điều lệ Công ty và qui định pháp luật hiện hành.
- Trong năm 2022, Công ty đã chi thù lao cho Hội đồng quản trị số tiền là 330.000.000 đồng, tương đương 1,8% lợi nhuận sau thuế theo nghị quyết.

4. Hoạt động quản trị, kiểm tra nội bộ và công bố thông tin

- Công ty luôn tuân thủ mọi qui định pháp luật về quản trị Công ty và công bố thông tin theo yêu cầu của Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM và Ủy ban chứng khoán Nhà nước kịp thời gian, đúng qui định.
- Trong năm đã cập nhật, ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT phù hợp Quy chế quản trị nội bộ, Điều lệ Công ty và các qui định công bố thông tin, qui định pháp luật hiện hành.
- Ủy ban Kiểm toán gồm có 02 thành viên, đảm bảo cơ cấu theo đúng qui định theo Quy chế quản trị nội bộ Công ty, Chủ tịch Ủy ban là Thành viên HĐQT độc lập, Thành viên Ủy ban là Thành viên HĐQT không điều hành, Ủy ban kiểm toán thực hiện tốt vai trò kiểm tra, giám sát và có báo cáo đánh giá độc lập theo qui định.
- Xây dựng hoàn tất Quy chế công bố thông tin phù hợp các qui định pháp luật hiện hành.

III. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu năm 2022

DVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ					Hợp nhất				
	TH	KH	TH	% so	% so	TH	KH	TH	% so	% so
	2021	2022	2022	với	với	2021	2022	2022	với	với
			TH	KH					TH	KH
			2021	2022					2021	2022
Doanh thu	581,0	650,0	754,0	130%	116%	612,0	680,0	754,6	123%	111%
Lợi nhuận TT	18,2	21,0	23,26	128%	110%	17,7	26,0	50,8	287%	195%
Lợi nhuận ST	13,8	16,8	18,4	133%	110%	12,7	20,8	40,5	318%	195%

(Phân tích số liệu được trình bày chi tiết trong Báo cáo số 04/BC-ĐHCĐ22 của Tổng Giám đốc Công ty đính kèm tài liệu Đại hội).

2. Về hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc

- Năm 2022, với sự đứt gãy của chuỗi cung ứng hàng hóa, lạm phát tăng do chiến tranh tại châu Âu, sự không ổn định của ngành dược phẩm đã tạo ra rất nhiều khó khăn trong hoạt động kinh doanh của công ty. Tuy nhiên, với sự đồng lòng, quyết tâm cao độ, HĐQT và Ban điều hành đã có sự phối hợp đồng bộ, đưa ra những giải pháp cũng như điều chỉnh kịp thời giúp Công ty vượt qua mọi khó khăn, đảm bảo được giá trị cốt lõi của doanh nghiệp và phát triển theo đúng định hướng Hội đồng quản trị, Đại hội Cổ đông đã đề ra.
- Hội đồng quản trị luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi, cũng như có những giải pháp thay đổi kịp thời giúp Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện nghị quyết ĐHCĐ đề ra.

3. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ đã đề ra

- HĐQT đánh giá cao vai trò của Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh do ĐHCĐ đề ra. Đồng thời Ban Tổng Giám đốc đã tiếp tục thực

hiện việc cơ cấu lại tỷ lệ sở hữu tại các công ty con nhằm mang lại hiệu quả hơn trong sản xuất, kinh doanh.

- Với những khó khăn như đã nói ở trên, nhưng Hội đồng quản trị đã cùng Ban Tổng Giám đốc tìm mọi giải pháp cùng với đội ngũ cán bộ nhân viên công ty để đạt được thành quả: vượt 23% kế hoạch doanh thu, vượt 95% kế hoạch lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông giao trong Đại hội năm tài chính 2021.
- Ban Tổng Giám đốc đã kịp thời báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh Công ty để Hội đồng Quản trị nhận định, đánh giá và có sự hỗ trợ, chỉ đạo kịp thời như: cải tạo khu vực sản xuất nhà máy thuốc nước, tiếp đầu tư hệ thống máy cho công ty con, đẩy mạnh việc hợp lý hóa sản xuất, tăng năng suất lao động để tăng sản lượng cho khối sản xuất từ đó tăng hiệu quả chung cho toàn Công ty.
- Công tác đầu tư, nghiên cứu sản xuất những sản phẩm mới trong hệ thống nhà máy trực thuộc Công ty, song song với việc phát triển các sản phẩm mới từ các đối tác nước ngoài để đưa về kinh doanh tại thị trường Việt Nam, cũng như mở rộng thêm thị trường trong khu vực Đông Nam Á bước đầu đã đạt được những kết quả nền tảng, là tiền đề để phát triển cho những năm tiếp theo.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

1. Các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu năm 2023

Chi tiêu	ĐVT	Công ty mẹ			Hợp nhất		
		TH 2022	KH 2023	% so với TH 2022	TH 2022	KH 2023	% so với TH 2022
Doanh thu	Tỷ đồng	754,0	1.100,0	146%	754,6	1.105,0	146%
LN trước thuế	Tỷ đồng	23,26	52,5	225%	50,8	53,0	104%
LN sau thuế	Tỷ đồng	18,4	42,0	228%	40,5	42,2	104%
Cổ tức	%	07%(*)	10%(**)				

(*) Chi bằng cổ phiếu, chi tiết theo tờ trình số 06/TTr-DHCD22 kèm tài liệu DHCD;

(**) bằng cổ phiếu hoặc bằng tiền

Để đạt được kế hoạch kinh doanh năm 2023, Hội đồng quản trị tiếp tục thực hiện các chủ trương đã triển khai xuyên suốt từ đầu nhiệm kỳ và tập trung một số chỉ tiêu trọng yếu như sau:

- Tiếp tục đẩy mạnh thị phần cho nhóm sản phẩm do hệ thống nhà máy trực thuộc Công ty sản xuất, nhóm sản phẩm do Công ty độc quyền phân phối, tiếp tục cơ cấu lại những nhóm sản phẩm chủ lực, có tiềm năng và mang lại hiệu quả cao trong kinh doanh.
- Bắt đầu thực hiện nhập khẩu các sản phẩm (đã đàm phán hoàn tất) của các đối tác nước ngoài để đưa vào kinh doanh, từ đó tạo thêm lợi thế cho đội ngũ kinh doanh và doanh số chung cho toàn công ty.
- Thành lập Phòng đăng ký và phát triển sản phẩm nhằm tăng cường đội ngũ nhân sự có chuyên môn sâu về đăng ký sản phẩm, đáp ứng yêu cầu mỗi năm nộp cho cơ quan quản lý Nhà nước từ 50 hồ sơ sản phẩm mới và đưa vào kinh doanh từ 10 sản phẩm mới trở lên.

2. Công tác tổ chức, nhân sự

- Nghiên cứu việc chia tách các kênh bán hàng đối với từng nhóm sản phẩm nhằm khai thác tối đa thị trường OTC; tiếp tục kiên trì thực hiện việc chuyển việc giao hàng thu tiền cho đối tác thứ ba nhằm tận dụng lợi thế của nhà cung cấp dịch vụ và hỗ trợ cho đội ngũ trình dược viên có thời gian tối đa để khai thác thị trường.
- Thành lập bộ phận đào tạo sản phẩm chuyên sâu song song với việc đào tạo các kỹ năng trình dược cho đội ngũ trình dược viên từ đó chuẩn hóa đội ngũ và các kỹ năng trình dược cho toàn bộ hệ thống phân phối, góp phần chuyên nghiệp hóa từ khâu từng công đoạn trong toàn hệ thống Bepharco.
- Cử cán bộ quản lý cấp trung, cấp cao tham dự các lớp tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý từng bước tiến đến việc luân chuyển công tác cán bộ cấp trung cao trong nhiệm kỳ tiếp theo.

3. Kế hoạch đầu tư

- Thực hiện kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ thông qua các phương án phát hành riêng lẻ, phát hành cổ phiếu ESOP nhằm bổ sung nguồn vốn kinh doanh, đáp ứng nhu cầu mở rộng thị trường, ổn định nguồn vốn kinh doanh trong thời gian tới.
- Tiếp tục đầu tư hệ thống máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, giám và tiến đến loại bỏ các chi phí lãng phí, không hiệu quả nhằm phát huy tối đa hiệu quả khối sản xuất I
- Cơ cấu lại các khoản đầu tư sau khi đánh giá lại hiệu quả nếu không có tiềm năng cho hoạt động kinh doanh chính; nghiên cứu và tìm kiếm các cơ hội mua lại các nhà máy sản xuất, hoặc các công ty phục vụ cho chiến lược kinh doanh công ty trong thời gian tới.

Trên đây là báo cáo tóm tắt hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre năm 2022 và một số định hướng hoạt động năm 2023.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN KHẮC HANH



BÁO CÁO CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

I/ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN TRONG NĂM 2022

- Số lượng thành viên Ủy ban kiểm toán (UBKT) hiện nay gồm có 02 thành viên:
 - Ông Trần Nguyễn Gia Bảo : TV HĐQT độc lập, Chủ tịch UBKT
 - Ông Trần Huy Chương : Thành viên HĐQT, không điều hành
- Trong năm UBKT đã tổ chức họp 02 lần để đánh giá tình hình hoạt động của UBKT và phân công nhiệm vụ cho các thành viên.
- Hoạt động của UBKT trong năm 2022 tập trung vào các nội dung:
 - Giám sát tính trung thực báo cáo tài chính của Công ty và các công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty.
 - Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty
 - Kiểm tra, đánh giá mức độ tuân thủ các qui trình, chuẩn mực kế toán, nguyên tắc hoạt động tài chính kế toán.
 - Thực hiện chức năng nhiệm vụ của UBKT theo Quy chế hoạt động đã được ĐHĐCĐ thông qua.

II/ THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

- Do 02 thành viên của UBKT là thành viên HĐQT nên không hưởng thêm chế độ riêng cho thành viên UBKT, năm 2022 không thực hiện chi thù lao cho thành viên cho UBKT.
- Các chi phí hoạt động, chi phí công tác của UBKT được áp dụng theo Quy định chế độ công tác phí và qui định về chi tiêu của Công ty.

III/ KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA DOANH NGHIỆP

1. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc

- ĐHĐCĐ thường niên cho năm tài chính 2021 được triệu tập, tổ chức và thực hiện tuân thủ các qui định pháp luật hiện hành.
- HĐQT triển khai mọi hoạt động bám theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua, tuân thủ các qui định quản lý chuyên môn về chứng khoán, Luật doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

- Ban Tổng Giám đốc có kế hoạch triển khai thực hiện tốt các nghị quyết HĐQT và các chỉ tiêu kinh doanh do ĐHĐCĐ giao, tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành cũng như qui định, qui chế của ngành.
- Việc công bố thông tin và báo cáo các giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan được tuân thủ đúng theo qui định về công bố thông tin.
- Trong năm 2022, Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực tìm nhiều giải pháp để hoàn thành và vượt các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã giao.

2. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty

- Số liệu báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty.
- Công tác lập sổ sách kế toán được ghi chép, cập nhật, lưu trữ đúng các qui định chuẩn mực kế toán.
- Tình hình mua sắm, đầu tư trang thiết bị, tài sản được thực hiện đúng qui định và đúng theo chủ trương của HĐQT công ty.

3. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó

- Ngày 22/01/2022 DBT tăng tỷ lệ sở hữu tại công ty con Ypharco từ 85,9% lên 92,4%.
- Trong năm DBT có thực hiện 01 hợp đồng mua bán hàng hóa với Công ty con, Công ty liên kết và thực hiện công bố thông tin theo đúng qui định pháp luật hiện hành (theo nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ21 ngày 30/3/2022 và nghị quyết HĐQT 01/05.26/NQ-HĐQT ngày 26/05/2022.
 - Hợp đồng khung giữa DBT và CTCP Dược phẩm Yên Bái, theo hợp đồng số 01/22/HĐMB/DBT-YPC ngày 04/01/2022.

4. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty

- Hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty luôn thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ và phối hợp cùng Ủy ban kiểm toán nội bộ nhằm kiểm soát hệ thống vận hành một cách an toàn, hiệu quả.
- Các yếu tố rủi ro luôn trong tầm kiểm soát để hạn chế đến mức thấp nhất những tác động tiêu cực đến hoạt động của Công ty.

IV/ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA ỦY BAN KIỂM TOÁN VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

- Thành viên UBKT đồng thời cũng là Thành viên HĐQT, nên trong công tác triển khai, phối hợp với HĐQT luôn được chủ động, kịp thời và hiệu quả.
- Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chức năng luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi cho UBKT thực hiện kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như việc tuân thủ những quy định của pháp luật, quy định của ngành.

- Trong năm Ủy ban kiểm toán không ghi nhận bất cứ ý kiến khiếu nại, thắc mắc gì của cổ đông liên quan đến công tác quản trị nội bộ, công bố thông tin hay các nội dung làm ảnh hưởng quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của cổ đông.

V/ NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

- Ủy ban kiểm toán đề xuất Ban Tổng Giám đốc tiếp tục tăng cường công tác quản trị tài chính hiệu quả, kiểm soát nội bộ thường xuyên để đảm bảo tính tuân thủ nghiêm túc các quy chế, qui trình kiểm soát nội bộ của từng phòng ban chuyên môn.
 - Các phòng ban chuyên môn cần chủ động hơn nữa trong công tác phối hợp, tương tác với Ủy ban kiểm toán để giảm thiểu sai sót, rủi ro, nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát nội bộ.
- Trên đây là báo cáo của Ủy ban kiểm toán nội bộ về công tác kiểm tra, giám sát và phối hợp với HĐQT, Ban TGD và các phòng ban chuyên môn trong năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận :

- HĐQT, UBKT;
- Lưu: TL ĐHCĐ.

**TM. ỦY BAN KIỂM TOÁN
CHỦ TỊCH**



TRẦN NGUYỄN GIA BẢO



**BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM 2022,
KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023 CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
VÀ SỐ LIỆU TÀI CHÍNH NĂM 2022 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Kinh tế thế giới

Đại dịch Covid-19 cơ bản được kiểm soát ở hầu hết các nước trên Thế giới trong năm 2022. Các hoạt động giao thương, du lịch dần được nối lại. Tuy nhiên việc Trung Quốc vẫn tiếp tục duy trì chính sách Zero-covid đến hết năm 2022 đã ảnh hưởng tiêu cực đến thương mại thế giới trong đó Việt Nam ảnh hưởng nghiêm trọng.

Lạm phát tăng vọt ở các nước trên thế giới do Chính phủ phải bơm tiền để cứu nền kinh tế từ ảnh hưởng của Đại dịch Covid -19 gây ra hiện tượng lạm phát ở các nước đang phát triển và ngày càng lan rộng trên thế giới. Bên cạnh đó việc FED (Cục dự trữ liên bang Hoa Kỳ) đã tăng lãi suất 8 lần liên tiếp lên mức 4,5% gây ra hiện tượng các nguồn vốn đổ về về thị trường Mỹ thay vì tập trung cho các nước đang phát triển.

Xung đột địa chính trị Nga - Ukraine đã tạo ra khủng hoảng năng lượng toàn cầu.

Kinh tế trong nước nói chung và ngành dược nói riêng

Trong năm 2022, dịch bệnh Covid-19 cơ bản được kiểm soát tại Việt Nam, cùng với việc nhà nước dân hoàn thành bao phủ vacxin, áp dụng chiến lược sống chung, thích ứng an toàn với dịch. Kèm theo đó, Chính phủ đã bổ sung nhiều gói kích thích kinh tế, nền kinh tế trong nước được khôi phục trở lại và đạt mức cao nhất trong giai đoạn 2011-2022:

- CPI bình quân tăng 3.15%% (năm 2021 tăng 1.84%)
- GDP tăng 8.02% (năm 2021 là 2.58%)
- Tăng trưởng tín dụng 12.87% (năm 2021 là 12.97%).

Theo đó Ngành Dược Việt Nam cũng có nhiều tăng trưởng vượt bậc, hầu hết các Công ty đều đạt mức doanh thu, lợi nhuận cao.

Sau dịch bệnh, nhu cầu khám chữa bệnh cũng như thuốc điều trị của người dân cũng tăng lên, theo khảo sát của Vietnam Report triển khai trong tháng 10 - 11/2022 gần 90% số doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh Dược cho biết doanh thu tăng, gần 80% số doanh nghiệp ghi nhận mức tăng trưởng lợi nhuận trong 09 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm 2021.

Tuy nhiên việc đảm bảo tiếp cận thuốc của người dân bị ảnh hưởng bởi việc thực hiện một số chính sách liên quan như mua sắm đấu thầu, thanh toán bảo hiểm y tế ảnh hưởng đến việc cung cấp thuốc của doanh nghiệp.

Do ảnh hưởng của dịch bệnh, nên xu hướng khám chữa bệnh và dùng thuốc của người dân cũng có nhiều thay đổi: Người dân hạn chế đến khám chữa bệnh tại bệnh viện mà chuyển sang mua thuốc điều trị triệu chứng, các sản phẩm vitamin hay thực phẩm bảo vệ sức khỏe, tăng cường miễn dịch được sử dụng nhiều, mô hình nhà thuốc theo chuỗi, hiện đại cũng phát triển và chiếm nhiều thị phần so với nhà thuốc truyền thống.

Tính đến hết năm 2022, theo thông tin từ Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế, cả nước có hơn 200 cơ sở sản xuất trong nước được cấp giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc (WHO-GMP), phần lớn vẫn sản xuất thuốc Generic. Điều này dẫn đến tình trạng cạnh tranh gay gắt về giá giữa các nhà máy sản xuất. Xu thế hiện nay của các Công ty Dược trong nước để tăng tính cạnh tranh là hướng tới xây dựng nhà máy đạt tiêu chuẩn PIC/s-GMP; EU-GMP. Hiện nay trong nước có trên 10 cơ sở sản xuất có dây chuyền đạt tiêu chuẩn EU- GMP hoặc tương đương.

Ngoài ra, trong bối cảnh thế giới có nhiều biến động, nhiều nền kinh tế lớn đang rơi vào suy thoái, kinh tế trong nước cũng gặp nhiều khó khăn, tỷ giá tăng và lãi suất ngân hàng tăng cao; nhiều nguồn cung cấp, chuỗi cung ứng từ Châu Âu, Mỹ bị đứt gãy dẫn tới một số nguyên liệu, tá dược bị thiếu hụt, chậm tiến độ gây ảnh hưởng nhiều đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, phần lớn Số đăng ký thuốc của công ty đang sử dụng công văn gia hạn của Cục quản lý Dược dẫn đến Công ty phải nhập hàng hóa về trước để đảm bảo hàng cung ứng cho đầu thầu dẫn đến tình trạng tồn kho lớn làm ảnh hưởng đến chi phí và kết quả kinh doanh của Công ty.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

1. Tình hình kinh doanh năm 2022:

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ					Hợp nhất				
	TH 2021	KH 2022	TH 2022	% so với TH 2021	% so với KH 2022	TH 2021	KH 2022	TH 2022	% so với TH 2021	% so với KH 2022
Doanh thu	581,0	650,0	754,0	130%	116%	612,0	680,0	754,6	123%	111%
Lợi nhuận TT	18,2	21,0	23,26	128%	110%	17,7	26,0	50,8	287%	195%
Lợi nhuận ST	13,8	16,8	18,4	133%	110%	12,7	20,8	40,5	318%	195%

- Doanh thu thuần năm 2022 của Công ty mẹ đạt 754 tỷ đồng, đạt 130% so với cùng kỳ, đạt 116% so với kế hoạch năm 2022. Lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt 16,8 tỷ đồng, đạt 133% so với cùng kỳ, đạt 110% so với kế hoạch năm 2022. Nguyên nhân tăng mạnh các chỉ số trên bởi các yếu tố sau:

+ Với chủ trương của HĐQT trong năm qua là triển khai triệt để cắt giảm và hạn chế đến mức thấp nhất các chi phí lãng phí và mở rộng địa bàn phân phối ở cả 3 kênh bán hàng. Đến nay đã có 63/63 tỉnh/thành phố có trình dược viên và có 55/63 tỉnh thành phố có cả 3 kênh phân phối OTC, ETC, ETC-Dịch vụ.

+ Thị trường dược phẩm bị ảnh hưởng bởi sự đứt gãy chuỗi cung ứng nên một số doanh nghiệp nhỏ đã không đủ nguồn sản phẩm cung cấp cho cơ sở điều trị, đây cũng là điều kiện để Bepharco tăng được doanh số, cải thiện thị phần đối với sản phẩm thuộc từng nhóm điều trị.

+ Việc điều chỉnh lại các chính sách bán hàng, chính sách khuyến mại cũng đã góp phần rất lớn vào việc tăng độ phủ hàng hóa, giới thiệu được các sản phẩm có chất lượng góp phần trong công cuộc bảo vệ sức khỏe nhân dân.

+ Trong năm kiểm soát tốt các chi phí liên quan đến bán hàng, cắt giảm những khâu trung gian và đẩy mạnh hơn nữa chính sách gắn thu nhập người lao động với hiệu quả công ty đã góp phần lớn vào việc hoàn thành và vượt được chỉ tiêu lợi nhuận của Đại hội đồng cổ đông giao.

2. Tình hình tài chính:

Tổng quan về quy mô và tình hình biến động tổng tài sản, tổng nguồn vốn theo báo cáo riêng công ty mẹ và số liệu hợp nhất như sau:

2.1. Về tài sản Công ty mẹ:

Tình hình biến động tài sản trong năm 2022 thể hiện trong bảng sau:

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ				Hợp nhất			
	31.12.2022	31.12.2021	Tăng/ giảm	Tỷ lệ %	31.12.2022	31.12.2021	Tăng/ giảm	Tỷ lệ %
Tổng tài sản	814,8	752,7	62,1	8,3	840,7	787,0	53,7	6,8
+ TS ngắn hạn	618,6	594,2	24,4	4,1	661,3	613,4	47,9	7,8
+ TS dài hạn	196,2	158,5	37,7	23,8	179,4	173,6	5,8	3,3
Nợ phải trả	603,3	558,6	44,7	8,0	616,4	587,4	29	4,9
Vốn CSH	211,5	194,1	17,4	9,0	224,3	199,6	24,7	12,4

Theo BCTC Công ty mẹ 2022 và BCTC hợp nhất năm 2022

- Tài sản ngắn hạn của công ty năm 2022 so với năm 2021 không có sự biến động lớn.
- Tuy nhiên, khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng năm 2022 tăng 37,1 tỷ đồng so với năm 2021, tương đương tăng 24,1%. Nguyên nhân dẫn đến tăng khoản thu ngắn hạn này là do năm 2022, các Cơ sở y tế đang gặp vướng mắc các thủ tục pháp lý trong thanh toán thuốc, vật tư y tế khiến Cơ sở y tế chưa thể thanh toán các khoản này.
- Tài sản dài hạn năm 2022 tăng 37,7 tỷ đồng so với năm 2021, tương đương mức tăng 23,8%. Nguyên nhân chủ yếu từ việc đầu tư trang thiết bị máy móc cho Khối sản xuất. Bên cạnh đó, Công ty đã đầu tư vào Công ty con là Bepharco Healthcare. Ngoài ra, Chi phí xây dựng cơ bản dở dang cũng đã giảm 52% so với năm 2021 do đã hoàn thiện đầu tư xây dựng cho sửa chữa kho lưu trữ hàng hóa ở Bến Tre và Chi nhánh TP HCM.

2.2. Về nguồn vốn Công ty mẹ:

Tình hình biến động nguồn vốn trong năm 2022 thể hiện trong bảng sau:

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ				Hợp nhất			
	31.12.2022	31.12.2021	Tăng/giảm	Tỷ lệ %	31.12.2022	31.12.2021	Tăng/giảm	Tỷ lệ %
Nợ phải trả	603,3	558,6	44,7	8,0	616,4	587,4	29	4,9
+ Nợ ngắn hạn	595,6	553,9	41,7	7,5	600,0	568,5	31,5	5,5
+ Nợ dài hạn	7,7	4,7	3	63,8	16,4	18,9	-2,5	-13,2
Vốn chủ sở hữu	211,5	194,1	17,4	9,0	224,3	199,6	24,7	12,4
+ Vốn CSH	211,45	194,1	17,4	8,9	224,2	199,5	24,7	12,4
+ Nguồn kinh phí	0,05	0,05	0	0,0	0,05	0,05	0	0,0
Tổng nguồn vốn	814,8	752,8	62	8,2	840,7	787,0	53,7	6,8

Theo BCTC Công ty mẹ 2022 và BCTC hợp nhất năm 2022

- Tổng nguồn vốn năm 2022 tăng 62,0 tỷ đồng (tăng 8,2%) so với năm 2021, trong đó nợ phải trả tăng 44,7 tỷ đồng (tăng 8%) và vốn chủ sở hữu tăng 17,4 tỷ đồng (tăng 9%).
- Trong năm, công ty đã vay thêm nhằm tăng vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong tình hình nền kinh tế đang trên đà phục hồi, đồng thời phát hành thêm 1.420.361 cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để tăng vốn góp của chủ sở hữu, điều này giúp cho tỷ trọng nợ phải trả trên tổng nguồn vốn giữ ổn định ở mức 74%.

2.3. Số liệu tài chính hợp nhất

- Cấu trúc công ty hiện nay gồm Công ty mẹ, 01 Công ty con là công ty Cổ phần Dược Phẩm Yên Bái với tỷ lệ sở hữu là 92,40% và 02 Công ty liên kết là Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha với tỷ lệ sở hữu 23,14% và Công ty Cổ phần Bepharco Healthcare với tỷ lệ sở hữu 32%.
- Trong năm 2022, Công ty tăng tỉ lệ sở hữu tại Công ty con và đầu tư vào Công ty liên kết đã làm tăng quy mô về Tổng tài sản, tổng nguồn vốn. Bên cạnh đó, việc mở rộng mạng lưới phân phối đồng thời tăng độ phủ của các mặt hàng công ty đang kinh doanh đã làm cho Doanh thu thuần tăng 142.569.558.923 tỷ đồng, tương ứng mức tăng 23,3%. Bên cạnh đó, Doanh thu từ hoạt động tài chính giảm mạnh với mức giảm 81,9% so năm 2021 do Công ty đã tập trung nguồn vốn cho các hoạt động cốt lõi, các lĩnh vực trực tiếp hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh Dược phẩm, nghiên cứu, sản xuất Dược phẩm
- Đồng thời, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh cũng như lợi nhuận sau thuế đều tăng so với năm 2021 cho thấy hoạt động kinh doanh của công ty ngày càng hiệu quả hơn. Tỷ lệ lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần theo số liệu hợp nhất đã tăng từ 30% lên mức 33,3% trong năm 2022.
- Đặc biệt, lợi nhuận sau thuế TNDN đã tăng đột biến với mức tăng: 27.755.075.499 tỷ đồng, tương ứng tăng 217,8% so với năm 2021. Lợi nhuận này xuất phát từ chủ trương tái cơ cấu

cấu trúc tài sản của công ty nhằm tăng hiệu quả sử dụng vốn. Và lãi cơ bản trên cổ phiếu – EPS đã tăng từ 829 đồng/cổ phiếu lên mức 2.261 đồng/cổ phiếu.

3. Các hoạt động chính của Công ty

3.1. Về hàng hóa và sản xuất

- Công ty tập trung sản xuất kinh doanh dựa trên 02 nguồn hàng chính là nhóm hàng do các nhà máy của Công ty mẹ và Công ty con sản xuất, song song là các mặt hàng độc quyền phân phối từ các đối tác nước ngoài, với hơn 150 mặt hàng.
- Các nhóm hàng chính của Công ty gồm đông dược, hóa dược, sinh phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe và trang thiết bị y tế, tập trung bán hàng chủ yếu vào kênh ETC-thầu, kênh OTC, Kênh ETC-dịch vụ và phủ khắp 63/63 tỉnh thành, được quản lý và điều hành bởi 8 chi nhánh trực thuộc tại Bến Tre, TPHCM, Cần Thơ, Khánh Hòa, Đà Nẵng, Ninh Bình, Hà Nội và Yên Bái.

3.2. Về nguồn lực, tổ chức nhân sự

- Tổng số nhân sự tại thời điểm ngày 31.12.2022, cụ thể:

STT	Phân loại lao động	Công ty mẹ	Toàn hệ thống
1	Trực tiếp bán hàng	381	381
2	Trực tiếp sản xuất	36	40
3	Gián tiếp, hỗ trợ	169	226
	Cộng	586	683

- Công tác đào tạo
 - + Tùy vào từng vị trí mà người lao động được công ty cử đi tham gia các lớp đào tạo như: “đảm bảo độ ổn định thuốc”, “nghiệp vụ xuất nhập khẩu”, ... Đối với đội ngũ nhân viên bán hàng, công ty tổ chức thường xuyên các lớp đào tạo nội bộ về sản phẩm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng bán hàng.
 - + Đối với đội ngũ nhân viên khối phòng nghiệp vụ đều được trang bị kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển của Bepharco, chức năng nhiệm vụ của từng phòng và định hướng phát triển sắp tới của Hội đồng quản trị. Từ đó, mỗi nhân viên hiểu về trách nhiệm của mình và thêm tin tưởng gắn bó với công ty.
- Chế độ chính sách cho người lao động:
 - + Công ty thực hiện việc khám sức khỏe định kỳ cho 100% người lao động, thực hiện việc đo kiểm môi trường lao động theo đúng quy định của Nhà nước
 - + Tổ chức huấn luyện an toàn lao động cho người lao động, đặc biệt là đối tượng trực tiếp sản xuất, nhân viên kho, nhân viên vận hành xe nâng.
 - + Năm 2022, Công ty tiếp tục áp dụng chính sách tiền lương 3P cho toàn công ty. Đồng thời, Công ty tiếp tục sửa đổi chính sách lương nhằm nâng cao thu nhập cho người lao động theo hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- + Bên cạnh đó, Công ty đã tổ chức du lịch cho Cán bộ nhân viên từ công ty mẹ đến công ty con nhằm nâng cao đời sống tinh thần và cải thiện chất lượng làm việc.

3.3. Cơ sở hạ tầng

- Để đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh, trong năm Công ty đã thực hiện đầu tư, nâng cấp, cải tạo hệ thống kho lạnh đạt chuẩn GSP tại trụ sở và văn phòng điều hành, cũng như hệ thống phân phối đạt chuẩn GDP cho tất cả 8 chi nhánh trực thuộc, đáp ứng nhu cầu kinh doanh trong toàn hệ thống.
- Đầu tư thêm hệ thống xe tải, xe lạnh đạt chuẩn để phục vụ nhu cầu vận chuyển hàng hóa và nhu cầu công tác cho khối kinh doanh trong toàn hệ thống.

3.4. Công tác xã hội, chăm lo cho cộng đồng

- Công ty đã tặng hơn 600 phần quà cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn Vui xuân đón Tết.
- Tham gia và tặng quà cho các bệnh nhân tại các vùng sâu vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn với Các cơ sở y tế trên toàn quốc
- Hàng năm Công ty có nhận phụng dưỡng suốt đời 02 Bà mẹ Việt Nam Anh Hùng, tham gia đóng góp quỹ Mái ấm ngành y, Quỹ bệnh hiểm nghèo của ngành, trợ cấp cho các hoàn cảnh khó khăn, bị bệnh hiểm nghèo.

III. PHƯƠNG HƯỚNG & KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

1. Các chỉ tiêu kinh doanh năm 2023

2. Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ			Hợp nhất		
		TH 2022	KH 2023	% so với TH 2022	TH 2022	KH 2023	% so với TH 2022
Doanh thu	Tỷ đồng	754,0	1.100,0	146%	754,6	1.105,0	146%
LN trước thuế	Tỷ đồng	23,26	52,5	225%	50,8	53,0	104%
LN sau thuế	Tỷ đồng	18,4	42,0	228%	40,5	42,2	104%
Cổ tức	%	07%	10%				

2. Các kế hoạch hành động trong năm 2023

- Tiếp tục kiện toàn lại hệ thống nhân sự từ công ty đến chi nhánh, từ công ty mẹ đến các công ty con để hoàn chỉnh các vị trí tăng sự kết nối thông tin từ thị trường đến Ban điều hành nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ và hiệu quả trong việc ra quyết định.
- Đẩy mạnh việc tìm kiếm phát triển các sản phẩm có tiềm năng để đưa vào kinh doanh, song song đó thành lập phòng đăng ký thuốc với ít nhất 15 nhân sự từ công ty mẹ đến công ty con để đáp ứng ít nhất chỉ tiêu có từ 20 hồ sơ sản phẩm mới được cấp phép lưu hành.
- Phối hợp với các Trường Đại học, Viện nghiên cứu, các công ty chuyên về khoa học để tiếp nhận các đề tài nghiên cứu các sản phẩm được phẩm tốt, có hiệu quả cao đưa vào phục vụ cho xã hội.

- Tiếp tục thực hiện và mở rộng việc phối hợp các cơ sở đào tạo y, dược trên khắp cả nước để tạo nguồn nhân lực dồi dào và có chất lượng tốt, từ đó có thể thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu mà Hội đồng quản trị giao.
- Tăng cường tham dự các CPHI trên thế giới và các hội thảo y dược lớn để nắm được xu hướng điều trị và xu thế sản xuất và sử dụng các sản phẩm trong ngành dược phẩm.
- Tiếp tục việc cơ cấu lại các tài sản không trực tiếp mang lại hiệu quả cho việc kinh doanh lĩnh vực cốt lõi của của công ty nhằm tạo nguồn vốn dồi dào và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tài sản của Công ty.
- Thực hiện các hoạt động nhằm nâng cao việc nhận diện thương hiệu Bepharco và các nhãn hàng trọng điểm Bepharco đang kinh doanh, qua đó lan rộng và cung cấp được các sản phẩm có chất lượng để phục vụ xã hội.
- Tiếp tục đầu tư một các đồng bộ và có hiệu quả cho hệ thống công nghệ thông tin để phục vụ cho hoạt động quản lý, kinh doanh của công ty. Đặc biệt là đáp ứng được các yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước và các đối tác nước ngoài.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động năm 2022, kế hoạch kinh doanh năm 2023 và một số chỉ tiêu số liệu tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre, kính trình Đại hội Cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHCĐ,

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM THỨ TRIỆU



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM BẾN TRE**

Số: 05/ TTr-ĐHCD22

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bến Tre, ngày 09 tháng 05 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kết quả kinh doanh năm 2022
và kế hoạch kinh doanh năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2022 thông qua kết quả kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023 như sau:

Chỉ tiêu	Công ty mẹ (ĐVT: tỷ đồng)			Hợp nhất (ĐVT: tỷ đồng)		
	TH 2022	KH 2023	% so với TH 2022	TH 2022	KH 2023	% so với TH 2022
Doanh thu	754,00	1.100	145,89%	754,62	1105	146,43%
LN trước thuế	23,26	52,50	225,71%	50,86	53,00	104,21%
LN sau thuế	18,44	42,00	227,77%	40,50	42,40	104,69%

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



(Handwritten signature)

NGUYỄN KHẮC HANH



TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2022
và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2022 thông qua việc phân phối lợi nhuận như sau:

1. Phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2022

1.1. Phân phối lợi nhuận năm 2022

Số TT	Diễn giải	Tỷ lệ	Số tiền (VNĐ)	
			Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Lợi nhuận chưa phân phối tính tại thời điểm ngày 31.12.2021		40.103.758.429	37.187.353.277
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 BCTC đã được kiểm toán		18.437.704.403	40.500.398.144
3	Tổng lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến ngày 31.12.2022 (theo BCTC năm 2022 đã kiểm toán).		57.492.073.377	64.557.629.815
4	Trích quỹ khen thưởng 3% LN sau thuế	3%	553.131.132	-
5	Trích quỹ phúc lợi 2% LN sau thuế	2%	368.754.088	-
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối		56.570.188.157	-

1.2. Chi trả cổ tức năm 2022

Căn cứ nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2021 đã thông qua: “Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2022” với kế hoạch chi trả cổ tức năm 2022 dự kiến là “7% bằng tiền hoặc cổ phiếu”. ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2021 đã “thống nhất ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm, mức chi tạm ứng cổ tức năm 2022 phù hợp kết quả kinh doanh của Công ty”.

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2022, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua mức chi trả cổ tức năm 2022 là 7% bằng cổ phiếu (theo phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 12/TTr-ĐHĐCĐ22 đính kèm tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2022).

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2023

- Trích quỹ khen thưởng: 3% lợi nhuận sau thuế.
- Trích quỹ phúc lợi: 2% lợi nhuận sau thuế.
- Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định quỹ tiền lương dựa theo tình hình kinh doanh thực tế tại Công ty.
- Các quỹ còn lại giao cho Hội đồng Quản trị quyết định và sẽ trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2023 xem xét thông qua.
- Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023 dự kiến là 10% bằng tiền hoặc cổ phiếu. Thống nhất ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm, hình thức và mức chi tạm ứng cổ tức năm 2023 phù hợp kết quả kinh doanh của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHĐCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN KHẮC HANH



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DUỐC PHẨM BẾN TRE**

Số: 07/ TTr-ĐHCD22

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bến Tre, ngày 09 tháng 05 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Quỹ lương năm 2022 và
Kế hoạch trích Quỹ lương năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Biên bản Đại hội Cổ đông năm tài chính năm 2021
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

- I-** Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2022, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022 chấp thuận thông qua Quỹ lương năm 2022 như sau:
- Quỹ tiền lương năm 2022 là: 141.421.982.324 đồng, tương đương 18,87% doanh số năm 2022 (căn cứ vào báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán).
- II-** Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2023, với doanh số dự kiến là 1.100 tỷ đồng, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022 chấp thuận trích Quỹ lương năm 2023 như sau:
- Quỹ tiền lương năm 2023 được trích không vượt quá 16% doanh thu năm 2023, đồng thời phải đảm bảo doanh số thực hiện được giao năm 2023 ít nhất bằng 80% kế hoạch được giao (căn cứ vào báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán).
 - Mức trích cụ thể giao cho HĐQT quyết định theo tình hình thực tế.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHĐCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN KHÁC HANH



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM BẾN TRE**

Số: 08/TTr-ĐHCD22

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bến Tre, ngày 09 tháng 05 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc mức chi thù lao HĐQT năm 2022 và kế hoạch chi năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty,

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022 thông qua mức chi thù lao cho Hội đồng Quản trị như sau:

1. Báo cáo mức chi thù lao HĐQT năm 2022

Theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2021 đã thông qua, mức chi thù lao HĐQT năm 2022 như sau

- Chủ tịch HĐQT : mức chi 15 triệu đồng/tháng.
- Các Thành viên HĐQT : mức chi 10 triệu đồng/tháng.

Trong năm 2022, Công ty đã chi thù lao cho Hội đồng quản trị số tiền là: 330.000.000 đồng, tương đương 1,8% lợi nhuận sau thuế.

2. Thông qua mức chi thù lao HĐQT năm 2023

Đề xuất mức chi thù lao Hội đồng Quản trị năm 2023 cụ thể như sau:

- Chủ tịch HĐQT : mức chi 15 triệu đồng/tháng.
- Các Thành viên HĐQT : mức chi 10 triệu đồng/tháng.
- Thư ký HĐQT : mức chi 05 triệu đồng/tháng.

Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2023, khi đạt kế hoạch lợi nhuận do ĐHĐCĐ giao, HĐQT sẽ đề xuất mức chi khen thưởng cụ thể để trình ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2023 xem xét.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHĐCĐ.





CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM BẾN TRE

Số: 09/TTr-ĐHCD22

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bến Tre, ngày 09 tháng 05 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022 thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023 như sau:

Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn 01 trong 05 đơn vị kiểm toán sau đây để kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty gồm có:

1. PricewaterhouseCoopers (PwC)
2. Deloitte
3. KPMG
4. Ernst & Young (EY)
5. Công ty Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHCD.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN KHẮC HANH



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM BẾN TRE**

Số: 10/ TTr-ĐHCD22

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bến Tre, ngày 09 tháng 05 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc hủy phương án phát hành riêng lẻ được thông qua tại
Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2021

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 Hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Tờ trình số 08/TTr-ĐHCD21 thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ đã được ĐHCD năm tài chính 2021 thông qua ngày 30/03/2022;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Dược phẩm Bến Tre.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022 thông qua việc hủy bỏ phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ theo Tờ trình số 08/TTr-ĐHCD21 ngày 30/03/2022 về việc thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư đã được ĐHCD thường niên năm tài chính 2021 thông qua.

Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các công việc liên quan đến việc hủy phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo đúng quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHCD.





TỜ TRÌNH

Về việc tiếp tục triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2021

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 Hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Tờ trình số 07/TTr-ĐHĐCĐ21 thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ năm tài chính 2021 thông qua ngày 30/03/2022;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Dược phẩm Bến Tre.

Hội đồng quản trị (“HDQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2022 thông qua việc tiếp tục triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2021, cụ thể như sau:

1. Báo cáo tiến độ thực hiện trong năm 2022

Căn cứ theo phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (“ESOP”) được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2021, Công ty đã nộp hồ sơ báo cáo phát hành cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và đang trong quá trình xử lý hồ sơ với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2. Kế hoạch thực hiện trong năm 2023

Trên cơ sở tình hình thực hiện nêu trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc tiếp tục triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (“ESOP”) theo Tờ trình số 07/TTr-ĐHĐCĐ21 ngày 30/03/2022 về việc Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (“ESOP”) được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2021.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục để triển khai phương án phát hành theo Tờ trình số 07/TTr-ĐHĐCĐ21 ngày 30/03/2022 đã được thông qua tại ĐHĐCĐ

thường niên năm tài chính 2021, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế khi triển khai.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHĐCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN KHÁC HANH



TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre.

Hội đồng quản trị (“HDQT”) Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHCD”) thông qua phương án Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 với nội dung cụ thể như sau:

1. **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre
2. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
3. **Mệnh giá cổ phiếu :** 10.000 đồng/cổ phiếu
4. **Vốn điều lệ hiện nay:** 156.254.770.000 đồng
5. **Tổng số cổ phiếu đã phát hành:** 15.625.477 cổ phiếu

Trong đó:

- **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 15.625.477 cổ phiếu
 - **Cổ phiếu quỹ:** 0 cổ phiếu
6. **Số lượng cổ phiếu dự kiến trước phát hành:** (đã bao gồm số lượng cổ phiếu Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động theo Tờ trình số 07/TTr-ĐHCD21 ngày 30/03/2022): Tối đa 16.325.477 cổ phiếu
 7. **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** tối đa 1.142.783 cổ phiếu (Bằng chữ: Một triệu một trăm bốn mươi hai ngàn bảy trăm tám mươi ba cổ phiếu)
 8. **Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá:** 11.427.830.000 đồng (Bằng chữ: Mười một tỷ bốn trăm hai mươi bảy triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng)
 9. **Mục đích phát hành:** Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022.
 10. **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông.

- 11. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành):** 7,00%
- 12. Tỷ lệ thực hiện quyền:** 100:07. Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 100 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ được nhận thêm 07 cổ phiếu mới.
- 13. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ:** Số lượng cổ phiếu phát hành thêm của mỗi cổ đông sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) (nếu có) sẽ hủy bỏ, không phát hành.
Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 110 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:07, cổ đông A được nhận $110 \times 7/100 = 7,7$ cổ phiếu, số cổ phiếu mà cổ đông A được nhận theo nguyên tắc làm tròn xuống là 7 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ 0,7 cổ phiếu sẽ hủy bỏ, không phát hành.
- 14. Nguồn vốn phát hành:** Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2022 theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2022.
- 15. Phương thức phát hành:** Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền.
- 16. Thời gian thực hiện:** Sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành, dự kiến Quý II, III/2023.
- 17. Thông qua việc đăng ký chứng khoán bổ sung với Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.**
- 18. Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ:** Thông qua việc sửa đổi mục vốn điều lệ tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bến Tre sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành.
- 19. Trình tự thực hiện chào bán/ phát hành:**
Công ty thực hiện việc chào bán/phát hành cổ phiếu theo thứ tự như sau:
1. Phát hành cổ phiếu trả cổ tức, chào bán cổ phiếu riêng lẻ
2. Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
- 20. Ủy quyền Hội đồng quản trị:**
Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:
– Quyết định số lượng cổ phiếu phát hành theo số lượng cổ phiếu đang lưu hành thực tế tại thời điểm triển khai phương án phát hành, đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo tỷ lệ thực hiện quyền cố định là 100:07.

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ báo cáo phát hành chứng khoán gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của Doanh nghiệp hoặc yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác.
- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022.
- Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật.
- Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết chứng khoán bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) số lượng cổ phiếu phát hành thêm theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành.
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành.
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành.
- Thực hiện các công việc khác có liên quan nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 được thành công.
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Chủ tịch Hội đồng quản trị để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022.

Trên đây là Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng Quản trị Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHCĐ.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN KHẮC HANH



TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre;
- Căn cứ Nhu cầu thực tế của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre về vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư, chi tiết như sau:

1. **Tên cổ phiếu :** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre
2. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
3. **Mã chứng khoán:** DBT
4. **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
5. **Vốn điều lệ hiện nay:** 156.254.770.000 đồng
6. **Số lượng cổ phiếu đã phát hành:** 15.625.477 cổ phiếu

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 15.625.477 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu
7. **Số lượng cổ phiếu dự kiến trước phát hành:** (đã bao gồm số lượng cổ phiếu Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động theo Tờ trình số 07/TTr-ĐHCĐ21 ngày 30/03/2022): Tối đa 16.325.477 cổ phiếu

8. **Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán:** 2.000.000 cổ phiếu
9. **Giá trị chào bán tính theo mệnh giá:** 20.000.000.000 đồng (Bằng chữ: hai mươi tỷ đồng)
10. **Mục đích chào bán:** Huy động nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
11. **Giá chào bán:** 10.000 đồng/cổ phiếu
12. **Nguyên tắc xác định giá chào bán:** bằng mệnh giá
13. **Tổng số tiền huy động dự kiến:** 20.000.000.000 đồng (Bằng chữ: hai mươi tỷ đồng)
14. **Đối tượng chào bán:** Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
15. **Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp:**

Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư: Là tổ chức, cá nhân trong nước có tiềm lực tài chính, đáp ứng điều kiện nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.

Số lượng: không quá **100** nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.

Đối tượng chào bán:

 - Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn nhà đầu tư đáp ứng điều kiện nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định pháp luật Điều 11 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.
 - Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định số lượng cổ phiếu phân phối cho từng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
16. **Hạn chế chuyển nhượng:** Số lượng cổ phần phát hành thêm sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
17. **Phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết:** Số lượng cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến sẽ được ĐHCĐ Công ty ủy quyền cho HĐQT ra quyết định chào bán cho các đối tượng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp khác (tổ chức, cá nhân trong nước) sao cho giá bán không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu theo các điều kiện chào bán đã được ĐHCĐ thông qua và phù hợp với các quy định pháp luật. Trong trường hợp HĐQT vẫn không tìm được nhà đầu tư phù hợp, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối.
18. **Thời gian dự kiến chào bán:** Sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ, dự kiến Quý II, III/2023.

- 19. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:** Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để: Bổ sung vốn lưu động (thanh toán cho nhà cung cấp và thanh toán nợ ngân hàng). Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định kế hoạch sử dụng vốn chi tiết phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.
- 20. Cam kết việc đưa chứng khoán vào giao dịch trên thị trường chứng khoán có tổ chức:** Sau khi hoàn tất đợt chào bán, ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- 21. Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ:** Thông qua việc sửa đổi mục vốn điều lệ tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bến Tre sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán.
- 22. Trình tự thực hiện chào bán/ phát hành:**
Công ty thực hiện việc chào bán/phát hành cổ phiếu theo thứ tự như sau:
1. Phát hành cổ phiếu trả cổ tức, chào bán cổ phiếu riêng lẻ
 2. Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
- 23. Ủy quyền Hội đồng quản trị:**
Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc chào bán như sau:
- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép chào bán gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh Phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của Doanh nghiệp hoặc theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác;
 - Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật;
 - Lựa chọn nhà đầu tư đáp ứng điều kiện nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và số lượng cổ phiếu phân phối cho từng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
 - Quyết định phương án xử lý trong trường hợp không thu đủ số vốn theo Phương án chào bán/phát hành theo đúng quy định của Pháp luật;
 - Quyết định phương án xử lý đối với cổ phiếu của đợt chào bán không phân phối hết (nếu có);
 - Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn chi tiết. Trong trường hợp cần điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp, HĐQT thực hiện điều chỉnh và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất;

- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi có Công văn của UBCKNN về việc nhận đầy đủ báo cáo kết quả đợt chào bán;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt chào bán với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi có công văn của UBCKNN về việc nhận đầy đủ báo cáo kết quả đợt chào bán;
- Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi có Công văn của UBCKNN về việc nhận đầy đủ báo cáo kết quả đợt chào bán;
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Chủ tịch Hội đồng quản trị để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên;
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư.

Hội đồng Quản trị Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHQĐ.





TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre.

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCD”) thông qua Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty, chi tiết như sau:

- 1. Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre
- 2. Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- 3. Mã chứng khoán:** DBT
- 4. Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
- 5. Vốn điều lệ hiện nay:** 156.254.770.000 đồng
- 6. Tổng số cổ phiếu đã phát hành:** 15.625.477 cổ phiếu

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 15.625.477 cổ phiếu
 - Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- 7. Số lượng cổ phiếu dự kiến trước phát hành:** (đã bao gồm số lượng cổ phiếu Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động theo Tờ trình số 07/TTr-ĐHCD21 ngày 30/03/2022, Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo tờ trình số 12/TTr-

ĐHCĐ22 ngày 09/05/2023, Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư theo tờ trình số 13/TTr-ĐHCĐ22 ngày 09/05/2023): Tối đa 19.468.260 cổ phiếu

8. **Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán:** tối đa 3.893.652 cổ phiếu (*Bằng chữ: Ba triệu tám trăm chín mươi ba ngàn sáu trăm năm mươi hai cổ phiếu*)
9. **Tổng giá trị cổ phiếu chào bán tính theo mệnh giá:** tối đa 38.936.520.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi tám tỷ chín trăm ba mươi sáu triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng*)
10. **Hình thức chào bán:** Chào bán thêm cổ phần ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
11. **Đối tượng chào bán:** Tất cả các cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre có tên trong danh sách Người sở hữu cổ phần tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách) do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp để thực hiện quyền mua.
12. **Nguyên tắc xác định giá chào bán:** bằng mệnh giá
13. **Giá chào bán:** 10.000 đồng/cổ phiếu
14. **Tổng giá trị huy động vốn dự kiến:** 38.936.520.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi tám tỷ chín trăm ba mươi sáu triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng*)
15. **Tỷ lệ thực hiện quyền:** 100:20. Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền mua cổ phiếu. Cứ 100 quyền mua cổ phiếu sẽ được mua 20 cổ phiếu mới.
16. **Phương án làm tròn đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền:**
Số lượng cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông hiện hữu được mua sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ, không chào bán.
Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm, cổ đông A đang sở hữu 104 cổ phiếu. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:20, cổ đông A sẽ được mua số cổ phiếu mới chào bán tương ứng $104 \times 20/100 = 20,8$ cổ phiếu. Số cổ phiếu cổ đông A được mua là 20, phần lẻ 0,8 cổ phiếu sẽ hủy bỏ, không chào bán.
17. **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có), cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua:** Việc xử lý cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền, không nộp tiền mua phải đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và tuân thủ quy định về đầu tư góp vốn vào công ty mẹ, công ty con theo quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020.
 - Số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký, không nộp tiền mua, được ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đối tượng phân phối, tiêu chí, phương thức phân phối, giá chào bán (với điều kiện phải lớn hơn hoặc bằng 10.000

đồng/cổ phiếu) và số lượng cổ phiếu phân phối lại này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

- Trong trường hợp, HĐQT lựa chọn đối tượng tham gia mua cổ phiếu được phân phối lại từ số cổ phiếu không phân phối hết do cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua, dẫn đến tỷ lệ sở hữu của đối tượng này đạt mức sở hữu được quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán 2019 thì phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.
- Trong trường hợp, hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán. HĐQT cân nhắc lựa chọn và điều chỉnh phương án sử dụng vốn để đảm bảo không ảnh hưởng đến nguồn vốn cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty.

18. Quy định về cổ phiếu phát hành và Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu:

- Cổ phiếu phát hành là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho một hoặc nhiều người/tổ chức khác, bên nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng cho bên thứ ba.

19. Phương thức phân phối:

- Đối với cổ đông đã lưu ký: Làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua cổ phiếu tại các thành viên lưu ký (TVLK) nơi mở tài khoản lưu ký.
- Đối với cổ đông chưa lưu ký: Làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu, đăng ký mua cổ phiếu tại văn phòng điều hành Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre - 11 Nguyễn Trọng Quyền, P. Tân Thới Hòa, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

20. Phương thức thanh toán: nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần theo quy định.

21. Thời gian dự kiến chào bán: Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán, dự kiến thực hiện quý IV năm 2023.

22. Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết theo dự kiến: Trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ xem xét huy động các nguồn tài trợ bổ sung khác hoặc xin ý kiến ĐHCĐ huy động vốn bằng hình thức khác, phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty và quy định của pháp luật.

23. Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài:
ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT triển khai phương án chào bán, đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

24. Mục đích và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để: Bổ sung vốn lưu động (thanh toán cho nhà cung cấp và thanh toán nợ ngân hàng). Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định kế hoạch sử dụng vốn chi tiết phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

25. Cam kết việc đưa chứng khoán vào giao dịch trên thị trường chứng khoán có tổ chức: Sau khi hoàn tất đợt chào bán, ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 8 Điều 11 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

26. Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ: Thông qua việc sửa đổi mục vốn điều lệ tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bến Tre sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán.

27. Trình tự thực hiện chào bán/ phát hành:

Công ty thực hiện việc chào bán/phát hành cổ phiếu theo thứ tự như sau:

1. Phát hành cổ phiếu trả cổ tức, chào bán cổ phiếu riêng lẻ
2. Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

28. Ủy quyền Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc chào bán như sau:

- Quyết định số lượng cổ phiếu phát hành theo số lượng cổ phiếu đang lưu hành thực tế tại thời điểm triển khai phương án chào bán, đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo tỷ lệ thực hiện quyền cổ định là 100:20.
- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành chứng khoán gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án chào bán và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của Doanh nghiệp hoặc theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác.

- Lập phương án xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) và cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông từ chối quyền mua (nếu có) theo quy định của Pháp luật. Lựa chọn nhà đầu tư, thực hiện đàm phán, quyết định các điều kiện và điều khoản, xác định tiêu chí, danh sách nhà đầu tư được phân phối mua số lượng cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết trong đợt chào bán chứng khoán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu với giá bán phải lớn hơn hoặc bằng 10.000 đồng/cổ phiếu hoặc hủy bỏ và kết thúc đợt chào bán. Việc lựa chọn nhà đầu tư đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định pháp luật hiện hành.
- Trong các trường hợp việc phân phối số cổ phiếu chưa bán hết không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông để thông qua việc phân phối cổ phiếu.
- Quyết định Phương án sử dụng vốn cụ thể và chủ động điều chỉnh về việc sử dụng nguồn vốn thu được, thời điểm giải ngân nguồn vốn, mục đích sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết với các cơ quan chức năng để đăng ký chào bán cổ phiếu.
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi có Công văn của UBCKNN thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán.
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi có Công văn của UBCKNN thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán.
- Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi có Công văn của UBCKNN thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán.
- Điều chỉnh, thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số tiền thu được từ đợt chào bán nếu thấy cần thiết. Việc thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán phải được báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Chủ tịch Hội đồng quản trị để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

- Thực hiện các công việc khác có liên quan nhằm đảm bảo cho đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được thành công.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHĐCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYEN KHAC HANH



TỜ TRÌNH

Về việc bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty đại chúng theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022 thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số ngành nghề kinh doanh trong Điều lệ Công ty, cụ thể:

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước uống đóng chai, thùng
2100	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất thuốc trị bệnh cho người
3250	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng. Chi tiết: sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Sản xuất trang thiết bị y tế, dụng cụ chỉnh hình.
3313	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học Chi tiết: sửa chữa và bảo dưỡng các trang thiết bị: các thiết bị kiểm tra và phát hiện bức xạ; các dụng cụ và thiết bị chiếu chụp X Quang, điện liệu pháp, y điện; các thiết bị hình ảnh cộng hưởng từ trường, thiết bị siêu âm y tế; máy điều hòa nhịp tim, máy trợ thính; máy đo nhịp tim bằng điện; thiết bị nội soi, thiết bị chiếu chụp; các dụng cụ và thiết bị quang học như kính lúp, kính hiển vi (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).
4610	Đại lý môi giới đầu giá hàng hóa Chi tiết: đại lý ký gửi hàng hóa
4620	Bán buôn nông lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
4632	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: kinh doanh sản phẩm dinh dưỡng y tế. Kinh doanh thực phẩm chức năng, dầu động thực vật.
4633	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn nước uống đóng chai, thùng
4649 (Chính)	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm, dụng cụ y tế, mỹ phẩm. Xuất nhập khẩu các mặt hàng: thuốc thành phẩm, trang thiết bị y tế, mỹ phẩm. Mua bán dược liệu. Bán buôn vắc xin, sinh phẩm y tế. Xuất nhập khẩu dược liệu
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế, trang thiết bị y tế
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng: bao bì, nguyên phụ liệu, hương liệu phục vụ sản xuất, hóa chất xét nghiệm, sản phẩm sinh học, thực phẩm chức năng (thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt). Mua bán thực phẩm chức năng (thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt)
4723	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh
4772	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế, trang thiết bị y tế; Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh; Bán lẻ thuốc đông y, bán lẻ thuốc nam; Bán lẻ thực phẩm chức năng (thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt); Bán lẻ sinh phẩm y tế.
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Chỉ phục vụ cho hoạt động vận chuyển hàng hóa của Công ty)
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Cho thuê kho bãi
5224	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)
5225	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ
5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: giao nhận hàng hóa, hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan, hoạt động liên quan khác như lấy mẫu, cân hàng hóa liên quan đến vận tải (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không).
5590	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: Cho thuê mặt bằng
6619	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chứ được phân vào đâu Chi tiết: tư vấn đầu tư (trừ tư vấn pháp lý)

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê mặt bằng để kinh doanh
7020	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Dịch vụ tư vấn quản lý (CPC 865)
7213	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược Chi tiết: phát triển nguồn dược liệu và sản xuất thuốc từ dược liệu, đề án nghiên cứu, chứng cơ sở khoa học của bài thuốc đông y và xây dựng tiêu chuẩn kiểm nghiệm bài thuốc đông y; khảo sát thống kê các loại dược liệu làm thuốc; sưu tầm, kế thừa và ứng dụng các bài thuốc đông y, tìm kiếm, khai thác, sử dụng dược liệu mới.
7310	Quảng cáo Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo (CPC 871), trừ quảng cáo thuốc lá
7320	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận
7710	Cho thuê xe có động cơ
7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình không kèm người điều khiển Chi tiết: cho thuê máy móc, thiết bị y tế
8230	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).
8292	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)
8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn chưa được phân vào đâu Chi tiết: xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh, ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (trừ những mặt hàng nhà nước cấm xuất, nhập khẩu).
	Ghi chú: Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHĐCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN KHÁC HẠNH



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM BẾN TRE**

Số: 16/ TTr-ĐHCD22

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bến Tre, ngày 09 tháng 05 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc ủy quyền HĐQT quyết định việc tăng hay giảm
tỷ lệ sở hữu tại một số Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 Hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Dược phẩm Bến Tre;

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022 thông qua nội dung sau:

- Chấp thuận chủ trương cho phép Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre trong năm 2023 được tăng hay giảm tỷ lệ sở hữu tại một số Công ty, bao gồm: Công ty con, Công ty liên kết hoặc đầu tư vào các công ty khác tùy theo kế hoạch, chiến lược của Công ty mà không phải thực hiện thủ tục chào mua, chào bán công khai.
- Ủy quyền Hội đồng Quản trị quyết định phương án, cách thức và thời gian thực hiện các nội dung trên theo quy định pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN KHẮC HANH



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM BẾN TRE**

Số: 17/ TTr-ĐHCD22

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bến Tre, ngày 09 tháng 05 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc ủy quyền cho HĐQT quyết định các hợp đồng mua bán giữa
Công ty với tổ chức có liên quan người nội bộ

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Dược phẩm Bến Tre.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022 thông qua nội dung sau:

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định các hợp đồng mua bán giữa Công ty với Công ty cổ phần Dược phẩm Yên Bái với tổng giá trị dự kiến là: 107 tỷ đồng.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định các hợp đồng mua bán giữa Công ty với Công ty cổ phần Ypharco Healthcare với tổng giá trị dự kiến là: 40 tỷ đồng.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định các hợp đồng mua bán giữa Công ty với Công ty cổ phần Bepharco Healthcare với tổng giá trị dự kiến là: 60 tỷ đồng.
- Việc ủy quyền có thời hạn từ khi ĐHĐCD thường niên năm tài chính 2022 thông qua đến khi tổ chức ĐHĐCD thường niên năm tài chính 2023..

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHĐCD.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Khắc Hanh

NGUYỄN KHẮC HANH



TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua thành viên HĐQT nhận chuyển nhượng
cổ phiếu có quyền biểu quyết không phải chào mua công khai

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm tài chính năm 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022 thông qua việc thành viên HĐQT nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết không phải chào mua công khai, như sau:

- Thông qua việc chấp thuận cho Ông Phạm Thứ Triệu, thành viên Hội đồng quản trị nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre (mã chứng khoán: DBT) dẫn đến việc Ông Phạm Thứ Triệu và người có liên quan sở hữu đạt hoặc vượt các mức 25% và 35% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre mà không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai, cụ thể như sau:
 - o Bên chuyển nhượng: Trần Hữu Thời, Trần Hữu Khiêm, Trần Ái Nghĩa, Bùi Thanh Tú, Công ty Cổ phần Thương mại và Rang xay cà phê Việt Nam.
 - o Bên nhận chuyển nhượng: Ông Phạm Thứ Triệu
 - o Số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch: dự kiến 2.313.870 cổ phiếu DBT.
 - o Phương thức giao dịch: giao dịch thỏa thuận phù hợp với quy định pháp luật.
 - o Tỷ lệ cổ phiếu của Ông Phạm Thứ Triệu hiện đang nắm giữ: 12,61%.
 - o Tỷ lệ cổ phiếu của Ông Phạm Thứ Triệu và người có liên quan hiện đang nắm giữ: 24,95%.
 - o Tỷ lệ cổ phiếu của Ông Phạm Thứ Triệu dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 23,58%.
 - o Tỷ lệ cổ phiếu của Ông Phạm Thứ Triệu và người có liên quan dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 35,92%.
 - o Thời gian thực hiện: sau khi ĐHĐCĐ thường niên của DBT thông qua.
 - o Ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc nhận chuyển nhượng này để đảm bảo thực hiện các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua.
- Việc chuyển nhượng cổ phiếu DBT giữa Ông Phạm Thứ Triệu và người có liên quan của ông Phạm Thứ Triệu với nhau không làm thay đổi tổng tỷ lệ sở hữu cũng không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHĐCĐ.



NGUYỄN KHẮC HANH



TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua thành viên HĐQT nhận chuyển nhượng
cổ phiếu có quyền biểu quyết không phải chào mua công khai

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm tài chính năm 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022 thông qua việc thành viên HĐQT nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết không phải chào mua công khai, như sau:

- Thông qua việc chấp thuận cho Ông Nguyễn Khắc Hanh, chủ tịch Hội đồng quản trị nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre (mã chứng khoán: DBT) dẫn đến việc Ông Nguyễn Khắc Hanh và người có liên quan sở hữu đạt hoặc vượt mức 20% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre mà không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai, cụ thể như sau:
 - o Bên chuyển nhượng: Trần Hữu Thời, Trần Hữu Khiêm, Trần Ái Nghĩa.
 - o Bên nhận chuyển nhượng: Ông Nguyễn Khắc Hanh
 - o Số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch: dự kiến 1.317.870 cổ phiếu DBT.
 - o Phương thức giao dịch: giao dịch thỏa thuận phù hợp với quy định pháp luật.
 - o Tỷ lệ cổ phiếu của Ông Nguyễn Khắc Hanh hiện đang nắm giữ: 07,22%.
 - o Tỷ lệ cổ phiếu của Ông Nguyễn Khắc Hanh và người có liên quan hiện đang nắm giữ: 07,22%..
 - o Tỷ lệ cổ phiếu của Ông Nguyễn Khắc Hanh dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 15,66%.
 - o Tỷ lệ cổ phiếu của Ông Nguyễn Khắc Hanh và người có liên quan dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 15,66%.
 - o Thời gian thực hiện: sau khi ĐHĐCĐ thường niên của DBT thông qua.
 - o Ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc nhận chuyển nhượng này để đảm bảo thực hiện các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua.
- Việc chuyển nhượng cổ phiếu DBT giữa Ông Nguyễn Khắc Hanh và người có liên quan của ông Nguyễn Khắc Hanh với nhau không làm thay đổi tổng tỷ lệ sở hữu cũng không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHĐCĐ.

**T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN KHẮC HANH



TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị
nhiệm kỳ 2019-2023

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022 thông qua việc miễn nhiệm và đề cử, ứng cử để bầu bổ sung Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2019-2023 như sau:

I. MIỄN NHIỆM 01 THÀNH VIÊN HĐQT:

Căn cứ đơn từ nhiệm của 01 thành viên HĐQT (đính kèm)

1. Họ và tên: TRẦN HUY CHUƠNG – sinh năm: 1989

- Chức vụ: Thành viên HĐQT
- Lý do: thay đổi định hướng đầu tư

II/ BẦU BỔ SUNG 01 THÀNH VIÊN HĐQT

Số lượng thành viên HĐQT được quy định trong Điều lệ Công ty: 05 thành viên.

Số lượng thành viên HĐQT hiện nay: 04 thành viên.

Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung: 01 thành viên.

Tới thời điểm diễn ra ĐHĐCĐ, Hội đồng Quản trị Công ty đã nhận được Giấy đề cử thành viên Hội đồng quản trị của nhóm cổ đông ngày 04/05/2023.

Hội đồng Quản trị Công ty thống nhất giới thiệu 01 ứng cử viên HĐQT để bầu bổ sung vào HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2019-2023, cụ thể:

1. Họ và tên: NGUYỄN THANH TÙNG – sinh năm: 1983

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: không có.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.

Đính kèm Sơ yếu lý lịch của 01 ứng cử viên Thành viên Hội đồng Quản trị.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHĐCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN KHẮC HANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do Hạnh Phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ TỪ NHIỆM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: - Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre;
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre;

- Tôi tên: Trần Huy Chương
- Sinh ngày: 30/9/1989
- Số CCCD: 025089018992 ngày cấp: 17/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Chỗ ở hiện tại: C17/15 Lê Văn Việt, Tăng Nhơn Phú A, TP.Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
- Chức vụ: thành viên Hội đồng quản trị

Tôi làm đơn này đề nghị Đại hội Đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre cho tôi từ nhiệm đối với công việc thành viên Hội đồng quản trị Công ty

Lý do từ nhiệm: do thay đổi định hướng đầu tư.

Kính đề nghị Đại hội Đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre chấp thuận đơn xin từ nhiệm của tôi và tìm kiếm, đề cử, bầu chọn người thay thế phù hợp.

Tôi xin chân thành cảm ơn Quý cổ đông đã tin tưởng và hỗ trợ tôi trong thời gian thực hiện nhiệm vụ tại công ty. Đồng thời, tôi xin cảm ơn Ủy ban kiểm toán, các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc cũng như toàn thể người lao động của công ty đã có sự hợp tác tích cực và chất chẽ trong quá trình tôi đảm nhận nhiệm vụ.

Kính chúc Công ty luôn ổn định và phát triển bền vững.

Trân trọng./.

TP.HCM, ngày 17.. tháng 4... năm 2023

Người làm đơn



Trần Huy Chương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH CỦA ỨNG CỬ VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CTCP DƯỢC PHẨM BẾN TRE
NHIỆM KỲ 2019-2023

Họ và tên:	NGUYỄN THANH TÙNG		- Giới tính: Nam	
Ngày tháng năm sinh:	10/11/1983			
CCCD số, ngày cấp, nơi cấp :	070083008199 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/07/2021			
Quốc tịch:	Việt Nam			
Địa chỉ thường trú:	818/14 XVNT, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TPHCM			
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế			
Quá trình công tác:				
- Từ 07/2006 đến tháng 12/2007:	Chuyên viên kế toán – CTCP May Việt Tiến			
- Từ 12/2007 đến tháng 12/2011:	Chuyên viên Tư vấn đầu tư – Công ty Chứng khoán Vietcombank			
- Từ 01/2011 đến tháng 01/2012:	Trưởng phòng Kinh doanh chi nhánh Bình Dương - Công ty Chứng khoán Vietcombank			
- Từ 01/2012 đến 12/2022	Trưởng phòng giao dịch Nam Sài Gòn, Phó phòng Môi giới, Phụ trách Tư vấn Đầu tư - Công ty Chứng khoán Vietcombank			
Chức vụ công tác hiện nay tại CTCP Dược phẩm Bến Tre:	Không			
Chức vụ công tác hiện nay tại các Công ty khác:	Thành viên HĐQT – CTCP Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa			
Số cổ phần đang nắm giữ tại Cty CP Dược phẩm Bến Tre :	0 cổ phần			
+ Đại diện sở hữu :	0 cổ phần, chiếm 0%/vốn điều lệ			
+ Cá nhân sở hữu :				
Các lợi ích có liên quan tới Cty :	Không có			
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có			
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Cty CP Dược phẩm Bến Tre : không có				
Stt	Mối quan hệ	Họ và tên	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Chiếm % vốn điều lệ
1				



**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2019-2023**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre,

Ban tổ chức Đại hội đồng Cổ đông công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2019-2023 tại Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2022 Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại Đại hội:

Chủ tọa đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

III. Quy chế đề cử, ứng cử HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT: 05 người
- Nhiệm kỳ: 2019- 2023
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: không hạn chế

1. Quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty, cụ thể:
- Trường hợp đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
 - a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị: (theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/ND-CP)

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT của tối đa 05 công ty khác.
- Thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật doanh nghiệp này phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
 - d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
 - đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

IV. Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị.

V. Phương thức bầu cử:

- Danh sách ứng cử viên HĐQT được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
 - Phương thức bầu cử: (Theo quy định tại khoản 3 điều 21 Điều lệ Công ty)
 - a) Việc bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
 - b) Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.
 - c) Trường hợp số ứng viên bằng với số thành viên HĐQT cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến), phương thức bầu cụ thể do ĐHĐCĐ quyết định.
 - d) Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu HĐQT. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.
 - e) Cách ghi Phiếu bầu cử:
 - o Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu.
 - o Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng.
 - o Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.
- Lưu ý:** Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “số phiếu bầu”.
- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - o Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
 - o Gạch tên các ứng cử viên;
 - o Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu;
 - o Số ứng viên mà đại biểu bầu nhiều hơn số lượng thành viên cần bầu;
 - o Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của các đại biểu lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
 - o Không có chữ ký của đại biểu tham dự.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ủy ban Kiểm toán.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với chủ toạ đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra theo yêu cầu của Đại hội cổ đông của công ty.

VI. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

VII. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT:

1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT bao gồm:

- Giấy đề cử/tự đề cử làm ứng cử viên HĐQT (theo mẫu)
 - Sơ yếu lý lịch (theo mẫu)
 - Bản sao các giấy tờ sau: CMND/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú (nếu có)
 - Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn (nếu có)
 - Giấy xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện đề cử như trong điều lệ công ty quy định.
 - Người đề cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.
2. Hồ sơ xin gửi về Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre trước 16g00 ngày 04/5/2023 theo địa chỉ sau:

- Ban Tổ chức ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre
- Địa chỉ: số 11 Nguyễn Trọng Quyền, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú
– TP.HCM Điện thoại : 0919 922 787

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2022, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Quy chế bầu cử này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHĐCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYEN KHAC HANH



BIÊN BẢN
KIỂM PHIẾU BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(nhiệm kỳ 2019-2023)

Hôm nay, ngày 09 tháng 05 năm 2023, tại Khách sạn Hàm Luông, Số 200 C, Đường Hùng Vương, Phường 5, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Chúng tôi – Ban kiểm phiếu Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre Nhiệm kỳ 2019-2023 gồm các thành viên sau :

1. Ông/Bà: NGUYỄN VĂN BÌNH, Trưởng ban
2. Ông/Bà: PHẠM VĂN TÀI, Thành viên
3. Ông/Bà: NGUYỄN VĂN CƯỜNG, Thành viên

Đã làm việc khẩn trương, trung thực, đúng quy định về thủ tục bầu cử tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại diện Ban kiểm phiếu xin báo cáo kết quả kiểm phiếu bầu cử Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre Nhiệm kỳ 2019-2023 như sau:

Số cổ đông hiện diện và được đại diện hợp lệ tại Đại hội là **40** cổ đông, nắm giữ **9.399.154** cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

- Số phiếu bầu cử phát ra là **40 phiếu**, đại diện cho **9.399.154** quyền bầu cử;
- Số phiếu bầu cử thu hồi là **39 phiếu**, đại diện cho **9.395.243** quyền bầu cử;
- Số phiếu bầu cử hợp lệ là **39 phiếu**, đại diện cho **9.395.243** quyền bầu cử;
- Số phiếu bầu cử không hợp lệ là **0 phiếu**.

Người được đề cử/ứng cử làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre Nhiệm kỳ 2019-2023 đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua là:

1. Ông Nguyễn Thanh Tùng

Kết quả bầu cử như sau :

1. Ông/Bà: Nguyễn Thanh Tùng
 - Đạt **39/40** phiếu, tương đương: **9.395.243** cổ phần.
 - Đạt **99,96** %/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Với kết quả nêu trên, danh sách trúng cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre Nhiệm kỳ 2019-2023 là:

1. Ông Nguyễn Thanh Tùng

Trên đây là kết quả kiểm phiếu bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre Nhiệm kỳ 2019-2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2022.

Biên bản này được lập thành 02 bản gốc, được thông qua Đại hội và đã được Đại hội biểu quyết nhất trí 100% vào hồi 12 giờ 07 phút ngày 09 tháng 05 năm 2023./.

Nơi nhận :


- Như trên;
- Lưu: TL ĐHCĐ.

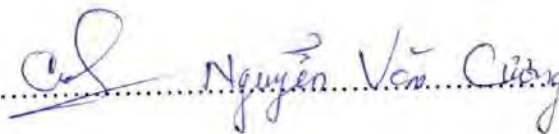
TM. BAN KIỂM PHIẾU

TRƯỞNG BAN



NGUYỄN VĂN BÌNH

Thành viên ban kiểm phiếu 1:..........

Thành viên ban kiểm phiếu 2:..........

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 05 năm 2023

GIẤY ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2019-2023
(Áp dụng cho nhóm cổ đông)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022

Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre

- Người đại diện nhóm cổ đông: PHẠM THỨ TRIỆU
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số: 051079004818, Ngày cấp: 10/5/2021, Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Số lượng cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông năm tài chính 2022) của nhóm cổ đông: 3.098.879 cổ phần
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: 30.988.790.000 (đồng)

Đề nghị Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre cho chúng tôi đề cử:

1. Ông/Bà: NGUYỄN THANH TÙNG

- CMND/CCCD/Hộ chiếu số 070083008199 Ngày cấp: 10/7/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Địa chỉ thường trú: 818/14 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, TP.HCM
- Trình độ học vấn: Cử nhân Kinh tế
- Hiện đang sở hữu: 0, không (cổ phần)
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: 0, không (đồng)

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre nhiệm kỳ 2019-2023.

Trân trọng kính chào./.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú.
- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ chuyên môn.

Người đại diện nhóm cổ đông đề cử



PHẠM THỨ TRIỆU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH NHÓM CỔ ĐÔNG
ĐÍNH KÈM GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ CỦA NHÓM CỔ ĐÔNG**

STT	Họ và tên	CMND/ CCCD/ GDKDN	Địa chỉ thường trú	Số lượng CPSH (tính đến ngày 10.04.2023)	Chữ ký cổ đông/ chữ ký, đóng dấu nếu là tổ chức
1	PHẠM THỨ TRIỆU	051079004818	4/19 Phạm Huy Thông, P7, Quận Gò Vấp, TPHCM	1.970.004	
2	NGUYỄN KHÁC HANH	025476339	23C Bùi Minh Trực, phường 6, quận 8, TP.HCM	1.128.875	
Tổng cộng				3.098.879	



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

TP.HCM, ngày 04 tháng 05 năm 2022

**BIÊN BẢN HỌP NHÓM
ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE
NHIỆM KỲ 2019-2023**

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre.
- Căn cứ Quy định đề cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre nhiệm kỳ 2019-2023.

Hôm nay, vào lúc 09 giờ 00 ngày 04/05/2023, tại Văn phòng Điều hành Công ty cổ phần Dược phẩm Bến Tre

Chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre, cùng nhau nắm giữ 3.098.879 cổ phần (bằng chữ: Ba triệu không trăm chín mươi tám ngàn tám trăm bảy mươi chín cổ phần), chiếm tỷ lệ 19,83% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

STT	Tên Cổ đông	CMND/CCCD	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Ký và ghi rõ họ tên
1	PHẠM THỨ TRIỆU	051079004818	4/19 Phạm Huy Thông, P7, Quận Gò Vấp, TPHCM	1.970.004	
2	NGUYỄN KHẮC HANH	025476339	23C Bùi Minh Trục, phường 6, quận 8, TP.HCM	1.128.875	
Tổng cộng				3.098.879	

Chúng tôi cùng nhất trí cử:

Ông/Bà: PHẠM THỨ TRIỆU

- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số: 051079004818, Ngày cấp: 10/5/2021, Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử vào Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre nhiệm kỳ 2019-2023

Và cùng nhất trí đề cử các ứng cử viên sau đây tham gia Hội đồng quản trị Công ty, cụ thể:

1. Ông: NGUYỄN THANH TÙNG

- CMND/CCCD/Hộ chiếu số 070083008199 Ngày cấp: 10/7/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Địa chỉ thường trú: 818/14 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, TP.HCM
- Trình độ học vấn: Cử nhân Kinh tế
- Hiện đang sở hữu: 0, không (cổ phần)
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: 0, không (đồng)

Cuộc họp kết thúc lúc 09 giờ 30 ngày 04/05/2023 và tất cả các thành viên đều thống nhất với nội dung cuộc họp.

Thư ký ghi biên bản

TP.HCM ngày 04 tháng 05 năm 2023

Người được đề cử đại diện nhóm

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

PHẠM THỨ TRIỆU

MỤC LỤC ĐIỀU LỆ CÔNG TY

PHẦN MỞ ĐẦU.....	80
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	80
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	80
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	81
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.....	81
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	81
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	82
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	82
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	85
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN.....	85
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần	85
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	86
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	86
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	86
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp).....	87
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	87
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	87
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	87
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	87
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	89
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	90
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	91
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	93
Điều 17. Thay đổi các quyền	94
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	94
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	96
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	96
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	98
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	99
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	101
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	102
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	102
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	102
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	103

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	104
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	105
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	106
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	107
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	109
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	109
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	110
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	110
Điều 34. Người điều hành Công ty	110
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.....	110
IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	111
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán	111
Điều 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán.....	111
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán.....	112
Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.....	112
Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	113
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	114
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	114
Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	115
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	115
Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	115
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	116
Điều 44. Công nhân viên và công đoàn.....	116
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	117
Điều 45. Phân phối lợi nhuận	117
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	118
Điều 46. Tài khoản ngân hàng	118
Điều 47. Năm tài chính.....	118
Điều 48. Chế độ kế toán	118
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	118
Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	118
Điều 50. Báo cáo thường niên	119
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	119
Điều 51. Kiểm toán	119
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	119
Điều 52. Dấu của doanh nghiệp.....	119
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY.....	120

Điều 53. Giải thể công ty.....	120
Điều 54. Gia hạn hoạt động.....	120
Điều 55. Thanh lý.....	120
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	121
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	121
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	122
Điều 57. Điều lệ công ty.....	122
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	122
Điều 58. Ngày hiệu lực.....	122

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre được tổ chức ngày 30 tháng 03 năm 2022,

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty;
- h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty;
- i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
- m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
- o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Dược Phẩm Bến Tre.

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Ben Tre Pharmaceutical Joint-Stock Company.

- Tên Công ty viết tắt: BEPHARCO

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: số 6A3 Quốc lộ 60, phường Phú Tân, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Điện thoại: (0275) 3900 059

- Fax: (0275) 3824248

- E-mail: bepharco.vietnam@bepharco.com

- Website: www.bepharco.com

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 59 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 60 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật, bao gồm:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị;

2. Tổng giám đốc Công ty;

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật: Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành và các vấn đề khác theo sự quyết định, phân công và ủy quyền của Hội đồng quản trị Công ty với phạm vi thẩm quyền công việc theo từng thời điểm phù hợp.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước uống đóng chai, thùng
2100	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất thuốc trị bệnh cho người
3250	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng. Chi tiết: sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Sản xuất trang thiết bị y tế, dụng cụ chỉnh hình.
3313	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học Chi tiết: sửa chữa và bảo dưỡng các trang thiết bị: các thiết bị kiểm tra và phát hiện bức xạ; các dụng cụ và thiết bị chiếu chụp X Quang, điện liệu pháp, y điện; các thiết bị hình ảnh cộng hưởng từ trường, thiết bị siêu âm y tế; máy điều hòa nhịp tim, máy trợ thính; máy đo nhịp tim bằng điện; thiết bị nội soi, thiết bị chiếu chụp; các dụng cụ và thiết bị quang học như kính lúp, kính hiển vi (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).
4610	Đại lý môi giới đầu giá hàng hóa Chi tiết: đại lý ký gửi hàng hóa
4620	Bán buôn nông lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản
4632	Bán buôn thực phẩm

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
	Chi tiết: kinh doanh sản phẩm dinh dưỡng y tế. Kinh doanh thực phẩm chức năng, dầu động thực vật.
4633	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn nước uống đóng chai, thùng
4649 (Chính)	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm, dụng cụ y tế, mỹ phẩm. Xuất nhập khẩu các mặt hàng: thuốc thành phẩm, trang thiết bị y tế, mỹ phẩm. Mua bán dược liệu. Bán buôn vắc xin, sinh phẩm y tế. Xuất nhập khẩu dược liệu
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế, trang thiết bị y tế
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng: bao bì, nguyên phụ liệu, hương liệu phục vụ sản xuất, hóa chất xét nghiệm, sản phẩm sinh học, thực phẩm chức năng (thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt). Mua bán thực phẩm chức năng (thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt)
4723	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh
4772	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế, trang thiết bị y tế; Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh; Bán lẻ thuốc đông y, bán lẻ thuốc nam; Bán lẻ thực phẩm chức năng (thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt); Bán lẻ sinh phẩm y tế.
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Chỉ phục vụ cho hoạt động vận chuyển hàng hóa của Công ty)
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Cho thuê kho bãi
5224	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)
5225	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: giao nhận hàng hóa, hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan, hoạt động liên quan khác như lấy mẫu, cân hàng hóa liên quan đến vận tải (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không).
5590	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: Cho thuê mặt bằng
6619	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chứ được phân vào đâu Chi tiết: tư vấn đầu tư (trừ tư vấn pháp lý)
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê mặt bằng để kinh doanh
7020	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Dịch vụ tư vấn quản lý (CPC 865)
7213	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược Chi tiết: phát triển nguồn dược liệu và sản xuất thuốc từ dược liệu, đề án nghiên cứu, chứng cơ sở khoa học của bài thuốc đông y và xây dựng tiêu chuẩn kiểm nghiệm bài thuốc đông y; khảo sát thống kê các loại dược liệu làm thuốc; sưu tầm, kế thừa và ứng dụng các bài thuốc đông y, tìm kiếm, khai thác, sử dụng dược liệu mới.
7310	Quảng cáo Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo (CPC 871), trừ quảng cáo thuốc lá
7320	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận
7710	Cho thuê xe có động cơ
7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình không kèm người điều khiển Chi tiết: cho thuê máy móc, thiết bị y tế
8230	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
8292	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)
8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn chưa được phân vào đâu Chi tiết: xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh, ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (trừ những mặt hàng nhà nước cấm xuất, nhập khẩu).
	Ghi chú: Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực Dược phẩm, đồng thời nâng cao hiệu quả, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tăng cổ tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách nhà nước và không ngừng phát triển Công ty.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của Công ty là 156.254.770.000 đồng. *(Bằng chữ: Một trăm năm mươi sáu tỷ hai trăm năm mươi bốn triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).*

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 15.625.477 cổ phần với mệnh giá là 10.000đ/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

8. Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty theo các quy định hiện hành tối đa là 0% vốn điều lệ.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 07 kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị (Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị).
4. Tổng giám đốc Công ty.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ủy ban Kiểm toán, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ủy ban Kiểm toán kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ủy ban Kiểm toán;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ủy ban Kiểm toán thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ủy ban Kiểm toán không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán về kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ủy ban Kiểm toán và thành viên Ủy ban Kiểm toán;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau. Trường hợp số ứng viên bằng với số thành viên Hội đồng quản trị cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện khoản 2 điều này.

4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, cụ thể:

- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;
- b. Định hướng phát triển công ty;
- c. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của công ty;
- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Tổ chức lại, giải thể công ty;
- h. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- i. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- j. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10

ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ủy ban Kiểm toán hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Người đại diện theo pháp luật, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách

trung thực, cần trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

b) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của tối đa 05 công ty khác;

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty phải đảm bảo quy định sau:

a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên;

b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 07 thành viên;

5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

6. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

7. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện; việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

4. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ủy ban Kiểm toán hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Khi có các nội dung khác cần quyết định trong thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời

gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ủy ban Kiểm toán như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ủy ban Kiểm toán có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

11. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

12. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 3 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ủy ban Kiểm toán;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

- d) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ủy ban Kiểm toán;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và theo sự phân quyền của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.

2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.

2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.

3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.

4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.

5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.

2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban

kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:
 - a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;
 - c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
 - d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - đ) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;
 - e) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;
 - g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông;

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiêu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối

quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ủy ban Kiểm toán, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ủy ban Kiểm toán, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 44. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/dăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 47. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Điều 48. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của

pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 50. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 51. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 52. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).



3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 53. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
- b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Điều 54. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 55. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trọng tài hoặc Tòa án chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 57. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 58. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre nhất trí thông qua ngày 30 tháng 03 năm 2022 tại TP Bến Tre và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Họ, tên, chữ ký của Người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN KHẮC HANH